



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

# TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

môn

# TOÁN

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

LỚP 3



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



## DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

- GV : giáo viên
- HS : học sinh
- SGK : sách giáo khoa
- SGV : sách giáo viên





# MỤC LỤC

Trang

## PHẦN MỘT. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG ..... 4

<b>1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC .....</b>	4
<b>2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK MÔN TOÁN LỚP 3 .....</b>	5
2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn sách giáo khoa môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 3 nói riêng .....	5
2.2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách và cấu trúc bài học .....	6
2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề / bài học theo các mạch kiến thức .....	7
2.4. Những điểm mới của sách giáo khoa Toán 3.....	27
2.5. Khung kế hoạch dạy học.....	41
<b>3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC .....</b>	44
3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học môn Toán .....	44
3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học .....	45
3.3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài / hoạt động điển hình .....	46
<b>4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP .....</b>	53
4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất .....	53
4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Toán lớp 3 .....	54
<b>5. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC .....</b>	55
5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên .....	55
5.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo .....	56
5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học .....	56

## PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY ..... 60

<b>1. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN .....</b>	60
1.1. Quan niệm .....	60
1.2. Một số lưu ý .....	60
<b>2. BÀI SOẠN MINH HOA .....</b>	62

# NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

## 1 KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

### TỔNG QUAN ĐIỂM MỚI, SỰ KHÁC BIỆT VỀ CT, SGK MÔN TOÁN TIỂU HỌC 2018 SO VỚI CT 2000

Không có sự khác biệt nhiều về ND kiến thức cơ bản. Tuy nhiên được cập nhật, đổi mới phù hợp giai đoạn phát triển hiện đại.

- Ôn định
- Ké thừa
- Phát triển (cập nhật)

Khác biệt chủ yếu về cấu trúc ND giáo dục toán học theo hướng tính giản, tường minh, phù hợp từng giai đoạn phát triển của HS.

- Liên thông 3 cấp (MN-TH-THCS)
- Liên thông các lớp 1→2→3→4→5
- Cấu trúc NDDH:
  - \* CT: 5 mạch KT→3 mạch KT
  - \* SGK: Chủ đề→Bài học→Tiết học
  - \* Bài học: Khám phá→Hoạt động→Luyện tập(→Trò chơi)

Khác biệt chủ yếu về cách tiếp cận ND và PPDH theo định hướng đổi mới giáo dục, phù hợp đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi HS Tiểu học.

- Quán triệt thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”
- Giúp HS thích học, tự tin, biết cách học tích cực, chủ động, biết hợp tác, GQVĐ qua TH, TN,...
- Trên nền tảng KT vững chắc, HS PT phẩm chất, NL học tập môn Toán (TDLL, MHH, GQVĐ, GTTH, SDCC&PT học Toán)

3

### SỰ KHÁC BIỆT VỀ CẤU TRÚC MẠCH KIẾN THỨC TRONG CT TOÁN TIỂU HỌC 2018 SO VỚI CT 2000



## **2 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA MÔN TOÁN LỚP 3**

### **2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn sách giáo khoa môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 3 nói riêng**

- Bộ SGK môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 3 nói riêng được biên soạn đáp ứng các yêu cầu chung đối với SGK mới:
- + Tuân thủ định hướng đổi mới giáo dục phổ thông với trọng tâm là chuyển nền giáo dục từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp HS hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.
- + Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017.
- Tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt trong SGK môn Toán của bộ sách này thể hiện qua thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”. Với thông điệp này, các tác giả thể hiện quan điểm đổi mới SGK theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực của người học, nhưng không xem nhẹ vai trò của kiến thức. Kiến thức trong SGK không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà phải là “chất liệu” quan trọng nhằm đến mục tiêu của giáo dục là giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực mà các em cần có trong cuộc sống hiện tại và tương lai.
- + Theo cách tiếp cận đó, kiến thức được đưa vào sách bảo đảm: 1) phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của người học; 2) phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam; 3) giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau: cá nhân và xã hội, tinh thần (đạo đức, giá trị nhân văn) và vật chất (kỹ năng, nghề nghiệp).
- + Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp các kiến thức nói riêng và nội dung giáo dục nói chung, vừa liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lý, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục và sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau cũng được chú trọng.
- + Đặc biệt, hỗ trợ GV đổi mới hiệu quả phương pháp và hình thức tổ chức dạy học là một ưu tiên hàng đầu của bộ sách. Các bài học trong mỗi cuốn sách và cả bộ sách đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, sách giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với từng giai đoạn học tập.

Ngoài ra, sách cũng có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

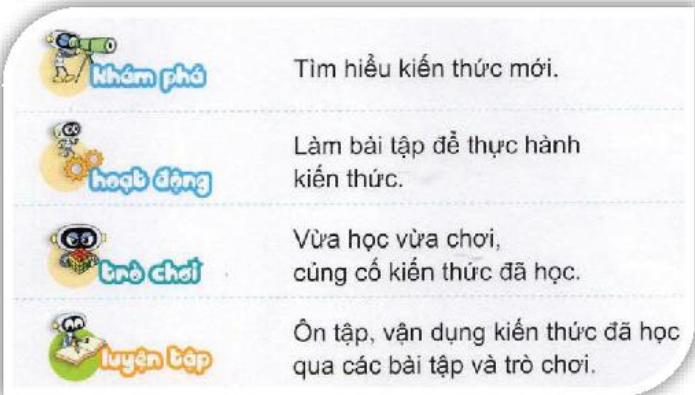
- SGK Toán 3 được biên soạn nhắm tới ba mục tiêu:
- + Giúp HS yêu thích môn Toán, hứng thú học Toán.
- + Giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc học Toán và tính thực tiễn của toán học.
- + Giúp HS phát triển năng lực toán học: năng lực tư duy, phân tích, tổng hợp,..., năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

## 2.2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách và cấu trúc bài học

CẤU TRÚC SÁCH THEO CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC					
Chủ đề	Nội dung	Trang	Chủ đề	Nội dung	Trang
<b>1</b>	<b>ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100</b>	<b>67</b>
Bài 1. Ôn tập các số chia 1000	6	Bài 23. Nhập số có hai chữ số vào và so sánh	67		
Bài 2. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000	9	Bài 24. Giúp một số lẻ lớn nhất số lẻ	70		
Bài 3. Tính thách thức trong phép cộng, phép trừ	11	Bài 25. Phép chia hết, phép chia dư	72		
Bài 4. Ôn tập bảng nhân 9; 5, bảng chia 9; 5	14	Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số chia một chữ số	73		
Bài 5. Bảng nhân 3, bảng chia 3	16	Bài 27. Chia số có hai chữ số cho số chia 10	79		
Bài 6. Bảng nhân 4, bảng chia 4	19	Bài 28. Bé hoàn trả bằng lời hoặc bằng	81		
Bài 7. Ôn tập hình học và đa giác	21	Bài 29. Luyện tính chia	83		
Bài 8. Luyện tập chung	24	<b>5</b>	<b>ÔN TẬP SỐ HỌC VÀ ĐƠN ĐƠN, KHÓI LƯỢNG, DŨNG TIẾT, SỰ BỊ THẤM</b>	<b>85</b>	
<b>2</b>	<b>BÀI NHẬT LÝ, BẢNG CHIA</b>	<b>28</b>	Bài 30. Mô hình	85	
Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6	20	Bài 31. Cسم	87		
Bài 10. Bảng nhân 7, bảng chia 7	31	Bài 32. Mô hình	88		
Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8	23	Bài 33. Nhập liệu. Đọc và nhận diện	91		
Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9	26	Bài 34. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị m, dm, cm, g, kg, ml, l, độ C	93		
Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia	39	Bài 35. Luyện bài chung	95		
Bài 14. Mô hình máy	42	<b>6</b>	<b>PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1.000</b>	<b>97</b>	
Bài 15. Luyện bài chung	46	Bài 36. Nhập số có hai chữ số vào và so sánh	97		
<b>3</b>	<b>LÂM QUEN VỚI HÌNH PHÁNG, HÌNH KHÍCH</b>	<b>49</b>	Bài 37. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số	99	
Bài 16. Điểm, đường tròn, đường côn đoàn thẳng	49	Bài 38. Biểu thức số. Tiết kiệm cần biểu thức số	104		
Bài 17. Hình tròn, tam giác, hình lục giác, hình bát giác	52	Bài 39. So sánh số lớn gần nhau và số nhỏ	109		
Bài 18. Góc, góc vuông, góc không vuông	54	Bài 40. Luyện bài chung	111		
Bài 19. Hình tam giác, hình vuông, hình khít như nhau, hình vuông	56	<b>7</b>	<b>ÔN TẬP HỌC KÌ 1</b>	<b>113</b>	
Bài 20. Thực hành và gác vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chín chín và vẽ tròn	61	Bài 41. Chia số có hai chữ số vào và so sánh	113		
Bài 21. Khối lập phương, khối hộp chữ nhật	53	Bài 42. Chia số 100, 1000, 10000	116		
Bài 22. Luyện tập chung	65	Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường	118		

CẤU TRÚC SÁCH THEO CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC					
Chủ đề	Nội dung	Trang	Chủ đề	Nội dung	Trang
<b>8</b>	<b>CÁC SỐ ĐIỂN 10 000</b>	<b>4</b>	<b>13</b>	<b>XEM ĐỒNG HỒ, THÁNG – NĂM, TIỀN VIỆT NAM</b>	<b>77</b>
Bài 45. Các số có bốn chữ số, 35 10 000	4	Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng – năm	77		
Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000	9	Bài 67. Thực hành xem đồng hồ, xem lịch	81		
Bài 47. Cộng quan sát số là 10	12	Bài 68. Tiền Việt Nam	85		
Bài 48. Lạm trán số đếm hàng chục, hàng năm	16	Bài 69. Luyện tập chung	88		
Bài 49. Luyện tập chung	17	<b>14</b>	<b>NHẬN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100 000</b>	<b>94</b>	
<b>9</b>	<b>CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHÁNG</b>	<b>21</b>	Bài 70. Nhận số có năm chữ số với số có một chữ số	94	
Bài 50. Chu vi hình lục giác, hình lô giác, hình lát gạch, hình vuông	21	Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số	97		
Bài 51. Diện tích của một hình. Xác định một vuông	26	Bài 72. Luyện tập chung	101		
Bài 52. Diện tích hình cát nhọn, diện tích hình vuông	30	<b>15</b>	<b>LÂM QUEN VỚI TỔ TẮNG KẾ, KAC GUẤT</b>	<b>103</b>	
Bài 53. Luyện tập chung	35	Bài 73. Tự thiếp, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu	103		
<b>10</b>	<b>CỘNG, TRỪ, HÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 10 000</b>	<b>36</b>	Bài 74. Khả năng xây ra các mặt số lẻ	108	
Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000	38	Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thao, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu	110		
Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000	41	<b>16</b>	<b>ÔN TẬP CUỐI NĂM</b>	<b>112</b>	
Bài 56. Nhận số có bốn chữ số và số có một chữ số	43	Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000	112		
Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số	47	Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000	115		
Bài 58. Luyện tập chung	52	Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000	118		
<b>11</b>	<b>CÁC SỐ ĐIỂN 100 000</b>	<b>66</b>	Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường	121	
Bài 59. Các số có năm chữ số, số 100 000	66	Bài 80. Ôn tập bảng số liệu, khả năng xây ra các mặt số lẻ	123		
Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000	69	Bài 81. Ôn tập chung	125		
Bài 61. Lạm trán số đếm hàng nghìn, hàng chục nghìn	64	Một số thuật ngữ dùng trong sách	127		
Bài 62. Luyện tập chung	66				
<b>12</b>	<b>CỘNG, TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000</b>	<b>70</b>			
Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000	70				
Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000	73				





12

### 2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề / bài học theo các mạch kiến thức

#### 2.3.1. Cấu trúc nội dung dạy học Toán 3 theo các mạch kiến thức được xác định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- Chương trình SGK Toán 3 mới gồm 3 mạch kiến thức: (I) Số và Phép tính; (II) Hình học và Đo lường; (III) Một số yếu tố Thống kê và Xác suất. So với Chương trình năm 2000, chương trình SGK Toán 3 mới đã có thay đổi:
  - + Ghép mạch kiến thức “Số, chữ số” và mạch kiến thức “Phép tính” thành một mạch kiến thức mới là “Số và Phép tính”.
  - + Ghép mạch kiến thức “Hình học” và mạch kiến thức “Đại lượng cơ bản” thành một mạch kiến thức mới là “Hình học và Đo lường”.
  - + “Giải toán” không tách thành mạch kiến thức riêng mà lồng ghép vào các nội dung khác; thêm mạch kiến thức mới là “Một số yếu tố Thống kê và Xác suất”.
- Sự kết hợp Số và Phép tính thành một mạch kiến thức là điểm mới so với chương trình Toán 3 hiện hành. Điều đó giúp HS hiểu chắc hơn cơ sở hình thành kiến thức toán học, những quy tắc thuật toán để vận dụng giải quyết các vấn đề của toán học và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan; tạo cho HS khả năng suy luận, suy diễn, góp phần phát triển tư duy lôgic và khả năng sáng tạo toán học, gây hứng thú học tập môn Toán nói chung và Toán 3 nói riêng.
- Sự gắn kết Hình học và Đo lường thành một mạch kiến thức là điểm mới so với chương trình Toán 3 hiện hành. Hình học và Đo lường là một trong những thành phần quan trọng nhất của giáo dục toán học, rất cần thiết cho việc tiếp thu các kiến thức cụ thể về không gian và các kỹ năng thực tế thiết yếu. Hình học và Đo lường hình thành những công cụ nhằm mô tả các đối tượng, thực thể của thế giới xung quanh. Mục tiêu quan trọng là tạo cho HS khả năng suy luận, phát triển

tư duy lôgic, khả năng sáng tạo toán học, trí tưởng tượng không gian, góp phần giáo dục thẩm mĩ và nâng cao văn hoá toán học cho HS. Việc gắn kết Hình học và Đo lường sẽ tăng cường tính trực quan, thực tiễn của dạy học Toán nói chung và Toán 3 nói riêng.

- Thống kê và Xác suất là mạch kiến thức mới so với chương trình Toán 3 hiện hành. Giúp HS bước đầu làm quen với thu thập, phân loại, biểu diễn, phân tích và xử lí dữ liệu thống kê; những nhận biết ban đầu đơn giản về khả năng xảy ra của một sự kiện; nhận biết các mô hình ngẫu nhiên; nhận biết ý nghĩa của Thống kê, Xác suất; vận dụng trong thực tiễn.

### **2.3.2. Cách tiếp cận nội dung và phương pháp dạy học một số nội dung đặc trưng của chủ đề, bài học trong sách giáo khoa Toán 3**

#### **2.3.2.1. Chủ đề về Số**

##### **A. Yêu cầu cần đạt**

Nội dung và yêu cầu cần đạt của mạch kiến thức về Số được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 3 như sau:

	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
<b>Số tự nhiên</b>	Số và cấu tạo thập phân của một số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000; trong phạm vi 100 000.</li> <li>- Nhận biết được số tròn nghìn, số tròn chục nghìn.</li> <li>- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.</li> <li>- Nhận biết được chữ số La Mã và viết được các số tự nhiên trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.</li> </ul>
	So sánh các số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 100 000.</li> <li>- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 100 000).</li> <li>- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm không quá 4 số (trong phạm vi 100 000).</li> </ul>
	Làm tròn số	Làm quen với việc làm tròn số đến tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, tròn chục nghìn.
<b>Phân số</b>	Làm quen với phân số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được về <math>\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \dots, \frac{1}{9}</math> thông qua các hình ảnh trực quan.</li> <li>- Xác định được <math>\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \dots, \frac{1}{9}</math> của một nhóm đồ vật (đối tượng) bằng việc chia thành các phần đều nhau.</li> </ul>



## B. Một số lưu ý về nội dung dạy học Số trong Toán 3

### 1. Số tự nhiên

Trong Toán 3, cách tiếp cận xây dựng nội dung và phương pháp dạy học các số trong phạm vi 10 000, 100 000 được thực hiện tương tự ở SGK Toán 1, Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống.



### 2. Làm tròn số

- Trong Toán 3 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 có nội dung “Làm tròn số” là điểm mới so với Toán 3 Chương trình Giáo dục phổ thông 2000.
- Nội dung dạy học “Làm tròn số” theo cách tiếp cận sau: Từ tình huống thực tiễn, giúp HS bước đầu làm quen với khái niệm làm tròn số và biết cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn.



– Ví dụ:

- a) Làm tròn số đến hàng chục

**Bài 48**

### LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG CHỤC, HÀNG TRĂM

Chú ơi, tuyến đường sắt từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh dài bao nhiêu ki-lô-mét a?

Khoảng 1 700 km châu Á!

Chú đã làm tròn số đến hàng trăm cho dễ nhớ đây, chính xác phải là 1 726 km.

a) Làm tròn số đến hàng chục

Khi làm tròn số đến hàng chục, ta so sánh chữ số hàng đơn vị với 5.

1 726	vì $6 > 5$	→ 1 730
1 725	vì $5 = 5$	→ 1 730
1 723	vì $3 < 5$	→ 1 720

Khi làm tròn số đến hàng chục, ta so sánh chữ số hàng đơn vị với 5. Nếu chữ số hàng đơn vị bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

## b) Làm tròn số đến hàng trăm

**b) Làm tròn số đến hàng trăm**

Khi làm tròn số đến hàng trăm, ta so sánh chữ số hàng chục với 5.

Nếu chữ số hàng chục bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

**Hoạt động**

- Làm tròn các số 2 864, 3 058 và 4 315 đến hàng chục, hàng trăm.
- Rô-bốt, Việt và Mai cùng ghé thăm một trang trại. Rô-bốt đếm được có 1 242 con gà. Khi làm tròn số đến hàng chục:  
Mai nói: "Trang trại có khoảng 1 240 con gà".  
Viết nói: "Trang trại có khoảng 1 250 con gà".  
Theo em, bạn nào nói đúng?
- Truyện kể**  
Trong thư viện có 6 745 cuốn sách. Hỏi mỗi bạn đã làm tròn số sách đó đến hàng nào?  
**Số ?**  
Quan sát các máy "làm tròn số" rồi tìm số thích hợp với máy cuối cùng.

3 254	9 136	6 582	4 516
3 300	9 100	6 600	4 500

16

### 3. Làm quen với phân số dạng $\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \dots, \frac{1}{9}$

- Trong Toán 3:

- + HS bước đầu được làm quen với phân số dạng  $\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \dots, \frac{1}{9}$  (nhận biết được về phân số dạng này thông qua hình ảnh trực quan), là bước chuẩn bị cho HS học phân số ở lớp 4.
- + HS xác định được  $\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \dots, \frac{1}{9}$  của một nhóm đồ vật (đối tượng) bằng việc chia thành các phần bằng nhau, thường theo hai bước:
  - Chỉ ra được các phần bằng nhau của nhóm đối tượng.
  - Mỗi phần bằng nhau đó gồm bao nhiêu đồ vật (đối tượng)?

**Bài 14**

**MỘT PHẦN MẤY**

**Khám phá**

Khi chia cái bánh thành hai phần bằng nhau, mỗi phần lấy một phần nhất.

Có thêm Việt và Nam nữa chúng mình sẽ chia cái bánh thành bốn phần bằng nhau.

**Chọn cách đọc phù hợp với cách viết một phần mảy ở mỗi hình.**

A: Một phần năm  
B: Một phần tư  
C: Một phần hai  
D: Một phần ba

3. Đã khoanh vào  $\frac{1}{4}$  số hạt dẻ của hình nào?

A: B:

43



- Lưu ý:
- + Ở lớp 3, mức độ để HS cảm nhận, nhận biết được về phân số chỉ là ban đầu. Qua các hình ảnh trực quan, qua các bài toán gắn với tình huống thực tiễn, dần dần sẽ hình thành biểu tượng về phân số cho các em (sẽ được học cụ thể hơn ở lớp 4).
- + Toán 3 Chương trình 2018 không học nội dung “Tìm một phần mấy của một số”, chẳng hạn: “Một túi có 12 quả cam. Hỏi  $\frac{1}{3}$  túi đó có bao nhiêu quả cam?”.

### **2.3.2.2. Chủ đề về Phép tính**

#### A. Yêu cầu cần đạt

Nội dung và yêu cầu cần đạt của mạch kiến thức về Phép tính được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 3 như sau:

	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
<b>Các phép tính với số tự nhiên</b>	Phép cộng, phép trừ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến 5 chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).</li> <li>Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng và mối quan hệ giữa phép cộng với phép trừ trong thực hành tính.</li> </ul>
	Phép nhân, phép chia	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vận dụng được các bảng nhân, bảng chia 2, 3, ..., 9 trong thực hành tính.</li> <li>Thực hiện được phép nhân với số có một chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).</li> <li>Thực hiện được phép chia cho số có một chữ số.</li> <li>Nhận biết và thực hiện được phép chia hết và phép chia có dư.</li> <li>Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân với phép chia trong thực hành tính.</li> </ul>
	Tính nhẩm	Thực hiện được cộng, trừ, nhân, chia nhẩm trong những trường hợp đơn giản.
	Biểu thức số	<ul style="list-style-type: none"> <li>Làm quen với biểu thức số.</li> <li>Tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính và không có dấu ngoặc.</li> <li>Tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính và có dấu ngoặc theo nguyên tắc thực hiện trong dấu ngoặc trước.</li> <li>Xác định được thành phần chưa biết của phép tính thông qua các giá trị đã biết.</li> </ul>
	Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính đã học	Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tế của phép tính, liên quan đến thành phần và kết quả của phép tính, liên quan đến các mối quan hệ so sánh trực tiếp và đơn giản (chẳng hạn: gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần, so sánh số lớn gấp mấy lần số bé).

## B. Một số lưu ý về nội dung dạy học Phép tính trong Toán 3

### 1. Phép chia hết, phép chia có dư

- HS đã được làm quen khái niệm phép nhân, phép chia từ lớp 2, trong đó phép chia suy ra từ phép nhân. Chẳng hạn, từ phép nhân  $2 \times 3 = 6$  suy ra hai phép chia là  $6 : 3 = 2$  và  $6 : 2 = 3$ , các phép chia  $6 : 3$  và  $6 : 2$  là các phép chia hết.
- Đến lớp 3, HS được làm quen với phép chia có dư. Chẳng hạn:

$$\begin{array}{r} 7 \\ | \\ 6 \\ \hline 1 \end{array}$$

$$7 : 3 = 2 \text{ (dư 1)}$$

Nên cho HS hiểu rõ “1 là số dư” và “số dư bao giờ cũng bé hơn số chia”.

Ví dụ: *Khám phá b, trang 72, Toán 3 tập một*

b)

*Chia 7 quả táo vào 2 rổ, mỗi rổ 3 quả.*



*Dư ra 1 quả.*

$$\begin{array}{r} 7 \\ | \\ 6 \\ \hline 1 \end{array}$$

- 7 chia 2 được 3, viết 3.  
3 nhân 2 bằng 6; 7 trừ 6 bằng 1.

- Ta nói:  $7 : 2$  là phép chia có dư, 3 là thương và 1 là số dư.

Ta viết:  $7 : 2 = 3$  (dư 1).  
Đọc là: Bảy chia hai bằng ba, dư một.

- **Chú ý:** Số dư bé hơn số chia.

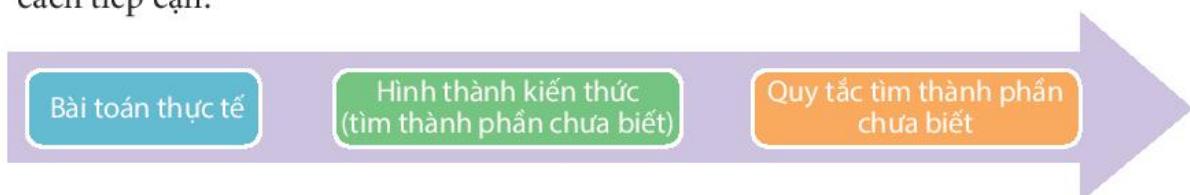
### 2. Bảng nhân, bảng chia 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (Bảng cửu chương)

- Trong Toán 2, 3, các bảng nhân, bảng chia 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được xây dựng theo các giai đoạn:
- + Ở lớp 2: Bảng nhân, chia 2; bảng nhân, chia 5 được xây dựng thành 4 bài học riêng là Bảng nhân 2, Bảng chia 2, Bảng nhân 5 và Bảng chia 5.
- + Ở lớp 3: Bảng nhân, chia 3; bảng nhân, chia 4 được xây dựng thành hai bài học, mỗi bài 2 tiết, tiết 1 là bảng nhân và tiết 2 là bảng chia. Các bảng nhân, chia 6, 7, 8, 9 được xây dựng thành các bài học riêng, mỗi bài 2 tiết, trong đó ở phần khám phá cả hình thành bảng nhân và bảng chia (theo mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia).

- Việc xây dựng các bảng nhân, chia theo các giai đoạn như trên là căn cứ vào sự phát triển năng lực học tập của HS (lớp 2 đến lớp 3). Mặt khác, cho HS tự xây dựng, hình thành các bảng nhân, chia trong Toán 3 (không yêu cầu HS học thuộc các công thức trong bảng mà chủ yếu cho HS biết cách lập được mỗi công thức trong bảng đó).

### 3. Tìm thành phần chưa biết trong phép tính

- Trong Toán 3, nội dung học về “Tìm thành phần chưa biết trong phép tính” được chia thành hai bài:
- + Bài 3: Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (tìm số hạng trong một tổng; tìm số bị trừ, số trừ).
- + Bài 13: Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (tìm thừa số trong một tích; tìm số bị chia, số chia).
- Khi xây dựng quy tắc “Tìm thành phần chưa biết trong phép tính”, thường theo cách tiếp cận:



- Trong Toán 3 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 không học dạng bài “Tim  $\alpha$ ” như ở Toán 2, 3 Chương trình Giáo dục phổ thông 2000.

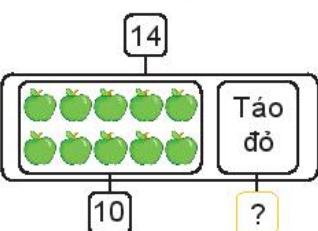
Ví dụ: *Khám phá, trang 11, Toán 3 tập một*



### Khám phá

#### Tìm số hạng trong một tổng

Một túi có 14 quả táo gồm táo xanh và táo đỏ, trong đó có 10 quả táo xanh. Hỏi có bao nhiêu quả táo đỏ?



$$\begin{array}{c} 14 \\ \boxed{\text{ }} \\ \boxed{10} \quad \boxed{?} \\ \text{Táo đỏ} \end{array}$$

- Số táo đỏ bằng tổng số táo trừ đi số táo xanh.
- Số táo đỏ là:

$$14 - 10 = 4 \text{ (quả)}.$$

10
+
?
=
14

Số hạng
+
Số hạng
=
Tổng

Muốn tìm một số hạng, ta lấy tổng trừ đi số hạng kia.

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN TOÁN LỚP 3

13

- Khi giải các bài toán dạng:  $\boxed{?} + 5 = 8$ ;  $\boxed{?} - 5 = 3$ ;  $8 - \boxed{?} = 5$ ;  
 $\boxed{?} \times 3 = 12$ ;  $\boxed{?} : 4 = 3$ ;  $12 : \boxed{?} = 4$

yêu cầu HS trình bày đơn giản, chẳng hạn:

$$\begin{array}{ll} \boxed{?} + 5 = 8 & \text{hay } \boxed{?} : 4 = 3 \\ 8 - 5 = 3 & 3 \times 4 = 12 \end{array}$$

#### 4. Biểu thức số – Tính giá trị của biểu thức số

Trong Toán 3, nội dung dạy học về Biểu thức số – Tính giá trị của biểu thức số, thường theo cách tiếp cận:

Bài toán, tình huống thực tế

Hình thành biểu thức số có hoặc không có dấu ngoặc

Quy tắc tính giá trị của biểu thức số

Vận dụng

Ví dụ: *Khám phá*, trang 107, Toán 3 tập một



##### Tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc

- a) Mỗi con thỏ có 2 cái tai. Hỏi 3 con thỏ trắng và 4 con thỏ nâu có tất cả bao nhiêu cái tai?

*Minh tinh riêng số tai của thỏ trắng, thỏ nâu rồi cộng kết quả với nhau.*

*Minh tinh tổng số thỏ rồi lấy 2 nhân với tổng đó.*

*Cả hai bạn tinh đều đúng.  
Cách tính của Nam là tính giá trị của biểu thức  $2 \times (3 + 4)$ .*



- b) Tính giá trị của biểu thức  $2 \times (3 + 4)$  như sau:

$$\begin{aligned} 2 \times (3 + 4) &= 2 \times 7 \\ &= 14. \end{aligned}$$

Nếu trong biểu thức có dấu ngoặc thì ta thực hiện các phép tính ở trong ngoặc trước.

#### 5. Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp

- Trong Toán 3 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nội dung dạy học về tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng, phép nhân được nhấn mạnh và nêu rõ hơn so với Chương trình Giáo dục phổ thông 2000.
- + Về tính chất giao hoán của phép cộng, phép nhân: HS đã được hình thành xen kẽ trong các bài tập khi làm quen phép cộng, phép nhân ở lớp 1, lớp 2.
- + Về tính chất kết hợp của phép cộng, phép nhân đến lớp 3 mới được xây dựng.

- Trong Toán 3, tính chất kết hợp của phép cộng, phép nhân được hình thành theo cách tiếp cận:

Bài toán thực tế

Biểu thức liên quan  
(có hai cách tính)

Tính chất kết hợp của  
phép cộng, phép nhân

- Tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng, phép nhân học ở lớp 3 được biểu thị dưới dạng các biểu thức số. Đến lớp 4, các tính chất đó sẽ được biểu thị dưới dạng biểu thức chữ.

Ví dụ: *Bài tập 3a, trang 108, Toán 3 tập một*

3 a) Cà ba thùng có bao nhiêu lít nước mắm?

$$64 + 55 + 45 = ?$$



Nhận xét:  $(64 + 55) + 45 = 64 + (55 + 45)$ .

*Bài tập 3a, trang 112, Toán 3 tập một*

3 a)



Con ngỗng  
cân nặng 6 kg.



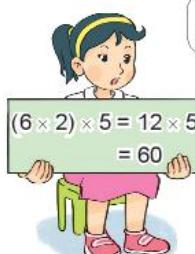
Con chó nặng gấp  
2 lần con ngỗng.



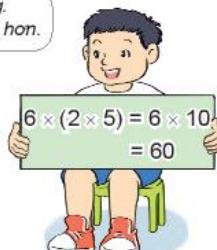
Con lợn nặng gấp  
5 lần con chó.

*Con lợn cân nặng  
bao nhiêu ki-lô-gam?*

$$6 \times 2 \times 5 = ?$$



*Cả hai bạn đều tính đúng.  
Cách tính của Việt thuận tiện hơn.*



Nhận xét:  $(6 \times 2) \times 5 = 6 \times (2 \times 5)$ .

## 6. Thực hiện kĩ thuật tính đối với phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia

- Trong Toán 3, phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 000 và trong phạm vi 100 000 được thực hiện tương tự như ở lớp 2 (trong phạm vi 100, 1 000). Khi dạy học, GV nên để HS tự thực hiện các phép tính đó trong phần khám phá, sau đó GV tổng kết rồi cho HS thực hành.
- Trong Toán 3, khi thực hiện các phép nhân, phép chia thường chia ra làm hai mức độ: nhân, chia trong bảng và nhân, chia ngoài bảng.
- + Nhân, chia trong bảng là tính nhẩm, vận dụng các công thức trong bảng nhân, bảng chia rồi nêu luôn kết quả. Chẳng hạn:  $5 \times 6 = 30$ ;  $42 : 7 = 6$ ; ...
- + Nhân, chia ngoài bảng thường là thực hiện đặt tính rồi tính, là các phép nhân (chia) số có hai, ba, bốn, năm chữ số với (cho) số có một chữ số.
- Theo quá trình phát triển năng lực học tập của HS, khi dạy học các phép nhân (chia) số có bốn, năm chữ số với (cho) số có một chữ số, GV nên để HS tự thực hiện các phép tính đó tương tự như nhân (chia) số có hai, ba chữ số với (cho) số có một chữ số đã học.

### 2.3.2.3. Chủ đề về Hình học

#### A. Yêu cầu cần đạt

Nội dung và yêu cầu cần đạt của mạch kiến thức về Hình học được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đổi với môn Toán lớp 3 như sau:

	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Hình phẳng và hình khối	Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm của một số hình phẳng và hình khối đơn giản	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.</li><li>- Nhận biết được góc, góc vuông, góc không vuông.</li><li>- Nhận biết được tam giác, tứ giác.</li><li>- Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông; tâm, bán kính, đường kính của hình tròn.</li><li>- Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, mặt của khối lập phương, khối hộp chữ nhật.</li></ul>
	Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện được việc vẽ góc vuông, đường tròn, vẽ trang trí.</li><li>- Sử dụng được ê ke để kiểm tra góc vuông, sử dụng được com pa để vẽ đường tròn.</li><li>- Thực hiện được việc vẽ hình vuông, hình chữ nhật bằng lưới ô vuông.</li><li>- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến gấp, cắt, ghép, xếp, vẽ và tạo hình trang trí.</li></ul>



## B. Một số lưu ý về nội dung dạy học Hình học trong Toán 3

1. Trong Toán 3, HS được làm quen với khái niệm mới của hình phẳng là góc.

Ví dụ: *Khám phá*, trang 54, Toán 3 tập một

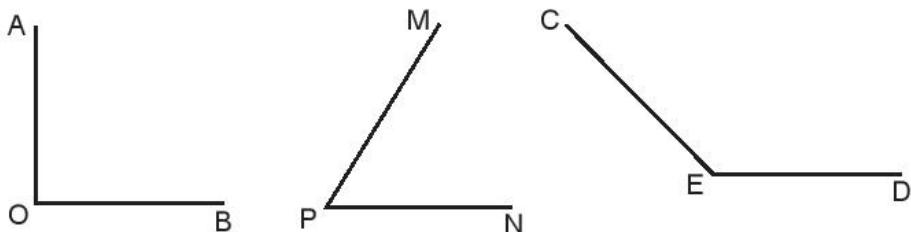


### a) Góc



Hai tay của mỗi bạn cho ta hình ảnh về góc.

### b) Góc vuông, góc không vuông

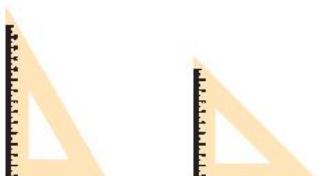


Góc vuông đỉnh O;  
cạnh OA, OB.

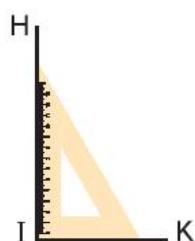
Góc không vuông đỉnh P;  
cạnh PM, PN.

Góc không vuông đỉnh E;  
cạnh EC, ED.

### c) È ke



Cái è ke



Dùng è ke để biết góc vuông hay  
góc không vuông

2. Mức độ yêu cầu đối với HS lớp 3 được nâng lên so với lớp 2. Nếu như yêu cầu đối với HS lớp 2 ở mức độ nhận biết hình trên dạng tổng thể thì lớp 3 yêu cầu nhận biết hình dựa vào các đặc điểm, yếu tố cơ bản của hình, chẳng hạn đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông; tâm, bán kính đường kính của hình tròn; đỉnh, cạnh, mặt của khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

3. Cách tiếp cận nội dung và phương pháp dạy học nội dung hình học được thực hiện tương tự như ở SGK Toán 1 và 2. Xuất phát từ hình ảnh thực tế cụ thể, trực quan để tìm hiểu các đặc điểm, yếu tố của hình, từ đó hình thành khái niệm, biểu tượng của hình cần học.

Việc hình thành khái niệm, biểu tượng, nhận biết đặc điểm hình ở Toán 3 thường theo mô hình sau:

Tình huống

Mô hình  
hình học

Hình vẽ  
(trong SGK)

Hình thành  
biểu tượng

Nhận biết đặc  
điểm hình học

Ví dụ: *Khám phá*, trang 58, Toán 3 tập một



### Hình chữ nhật, hình vuông

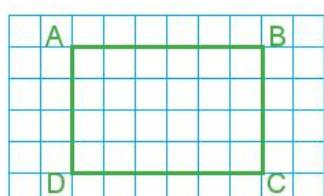
Bức tranh này có  
dạng hình chữ nhật.



Các góc ở khung tranh  
đều là góc vuông.

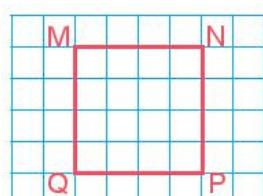


Các góc của  
hình chữ nhật có là  
góc vuông không nhỉ?



Hình chữ nhật ABCD có:

- 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc vuông;
- 2 cạnh dài AB và DC có độ dài bằng nhau, viết là  $AB = DC$ ;  
2 cạnh ngắn AD và BC có độ dài bằng nhau, viết là  $AD = BC$ .



Hình vuông MNPQ có:

- 4 đỉnh;
- 4 góc vuông;
- 4 cạnh bằng nhau.

• Hình chữ nhật có 4 đỉnh, 4 góc vuông, 2 cạnh dài có độ dài bằng nhau và 2 cạnh ngắn có độ dài bằng nhau.

• Độ dài cạnh dài gọi là chiều dài, độ dài cạnh ngắn gọi là chiều rộng.

• Hình vuông có 4 đỉnh, 4 góc vuông và 4 cạnh có độ dài bằng nhau.



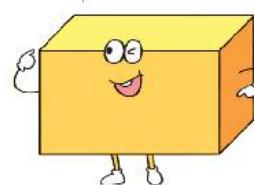


## Khám phá

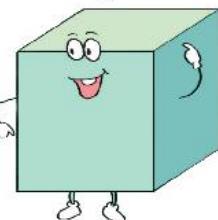
Tờ có đỉnh, cạnh.



Tờ cũng có đỉnh, cạnh và còn có cả các mặt nữa cơ! Các mặt của tờ là hình chữ nhật.



Còn các mặt của tờ đều là hình vuông.



Đây là một cạnh.



Đây là một đỉnh.

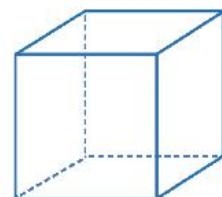


Đây là một mặt.



Khối hộp chữ nhật

Khối lập phương



- Khối hộp chữ nhật và khối lập phương đều có 8 đỉnh, 6 mặt và 12 cạnh.
- Các mặt của khối hộp chữ nhật đều là hình chữ nhật.
- Các mặt của khối lập phương đều là hình vuông.

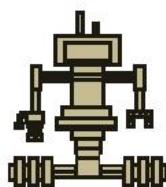
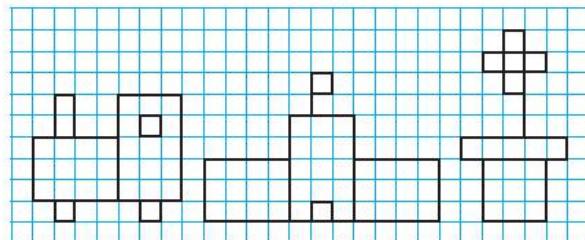
4. Sử dụng công cụ để đo, vẽ hình. Trong lớp 3, thước thẳng dùng để vẽ hình vuông và hình chữ nhật trên lưới ô vuông, ê ke để kiểm tra và vẽ góc vuông, com pa để vẽ đường tròn.

5. Tăng cường các hoạt động thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình, vẽ trang trí gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.

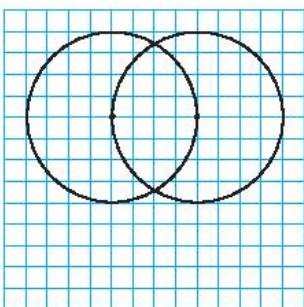
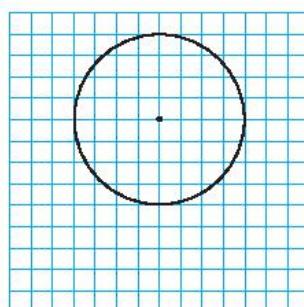
Ví dụ: *Bài tập 1, bài tập 2 trang 62, Toán 3 tập một*

 **hoạt động**

- 1** Vẽ một hình mà em thích từ những hình vuông hoặc hình chữ nhật (theo mẫu).

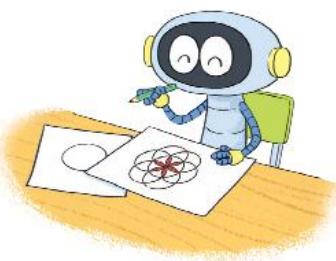
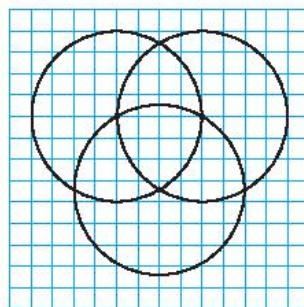


- 2** a) Quan sát rồi vẽ hình theo mẫu.



Bước 1

Bước 2

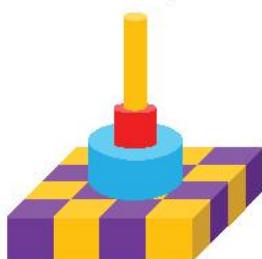


Bước 3

*Bài tập 3b, trang 118, Toán 3 tập một*

**3**

- b) Hình dưới đây được xếp bởi bao nhiêu khối lập phương, bao nhiêu khối trụ?



#### **2.3.2.4. Chủ đề về Đo lường**

##### **A. Yêu cầu cần đạt**

Nội dung và yêu cầu cần đạt của mạch kiến thức về Đo lường được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 3 như sau:

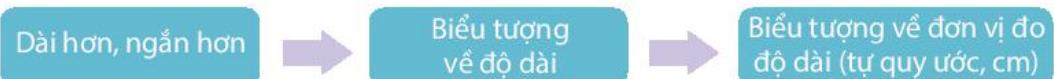
	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
<b>Đo lường</b>	<b>Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được “diện tích” thông qua một số biểu tượng cụ thể.</li> <li>– Nhận biết được đơn vị đo diện tích: cm<sup>2</sup> (xăng-ti-mét vuông).</li> <li>– Nhận biết được đơn vị đo độ dài: mm (mi-li-mét); quan hệ giữa các đơn vị m, dm, cm và mm.</li> <li>– Nhận biết được đơn vị đo khối lượng: g (gam); quan hệ giữa g và kg.</li> <li>– Nhận biết được đơn vị đo dung tích: ml (mi-li-lít); quan hệ giữa l và ml.</li> <li>– Nhận biết được đơn vị đo nhiệt độ (°C).</li> <li>– Nhận biết được mệnh giá của các tờ tiền Việt Nam (trong phạm vi 100 000 đồng); nhận biết được tờ tiền hai trăm nghìn đồng và năm trăm nghìn đồng (không yêu cầu HS đọc, viết số chỉ mệnh giá).</li> <li>– Nhận biết được tháng trong năm.</li> </ul>
	<b>Thực hành đo đại lượng</b>	<p>Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng (một số loại cân thông dụng, thước thẳng có chia vạch đến mi-li-mét, nhiệt kế,...) để thực hành cân, đo, đong, đếm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ.</li> </ul>
	<b>Tính toán và ước lượng với các số đo đại lượng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài (mm, cm, dm, m, km); diện tích (cm<sup>2</sup>); khối lượng (g, kg); dung tích (ml, l); thời gian (phút, giờ, ngày, tuần lễ, tháng, năm); tiền Việt Nam đã học.</li> <li>– Tính được chu vi của hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông khi biết độ dài các cạnh. Tính được diện tích hình chữ nhật, hình vuông.</li> <li>– Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản (ví dụ: Một con gà cân nặng khoảng 2 kg,...).</li> <li>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo lường.</li> </ul>

## B. Một số lưu ý về nội dung dạy học đo lường trong Toán 3

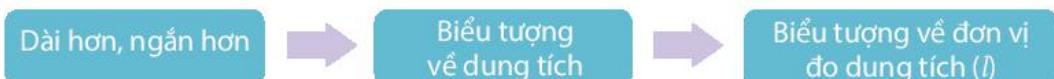
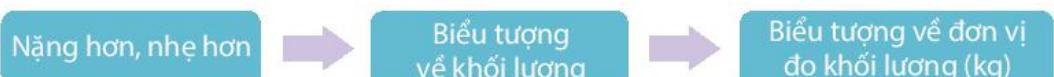
1. Trong Toán 3, HS được làm quen các đơn vị đo đại lượng về độ dài (mm), về khối lượng (g), về dung tích (ml), về diện tích ( $\text{cm}^2$ ) và nhiệt độ ( $^\circ\text{C}$ ).

2. Cách tiếp cận hình thành khái niệm biểu tượng về đại lượng, đơn vị đo đại lượng tương tự như trong SGK Toán 1 và Toán 2, chẳng hạn:

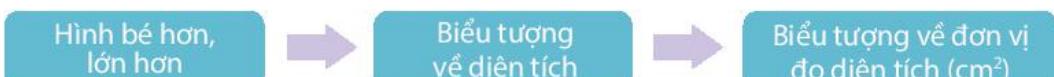
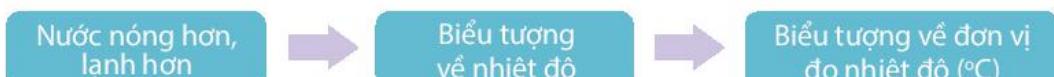
+ Ở lớp 1:



+ Ở lớp 2:

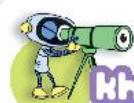


+ Ở lớp 3:



Ví dụ:

Khám phá, trang 91, Toán 3 tập một



Cốc nước nóng



Chai nước nguội



Cốc nước đá

- Nước ở cốc A **nóng hơn** nước ở chai B.
- Nước ở cốc C **lạnh hơn** nước ở chai B.



b) Ví dụ: Theo một bản tin thời tiết, nhiệt độ không khí về đêm ở Hà Nội là 10 độ C.

- 10 độ C viết là:  $10^\circ\text{C}$ ; đọc là: Mười độ xê.
- Trong thực tế sử dụng, ta có thể viết  $10^\circ\text{C}$  gọn lại là  $10^\circ$ .

**Xǎng-ti-mét vuông**

Diện tích hình của mình lớn hơn.

Diện tích hình của mình lớn hơn chút.

Muốn biết diện tích hình nào lớn hơn, ta phải dùng cùng đơn vị đo diện tích, chẳng hạn ô vuông một xǎng-ti-mét vuông.

Xǎng-ti-mét vuông là một đơn vị đo diện tích.  
Xǎng-ti-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 cm.  
Xǎng-ti-mét vuông viết tắt là  $\text{cm}^2$ .

1 cm<sup>2</sup>

1 cm

3. Trong chương trình môn Toán lớp 3 – 2018, lần đầu tiên ở Tiểu học, HS được học về nhiệt độ và đơn vị đo nhiệt độ ( $^{\circ}\text{C}$ ). Cách tiếp cận nội dung dạy học để hình thành biểu tượng về nhiệt độ, đơn vị đo nhiệt độ cũng theo mô hình khám phá tương tự như dạy học với các đại lượng, đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích đã học (như đã nêu ở lưu ý 2). Tuy nhiên, vì nhiệt độ và đơn vị đo nhiệt độ là kiến thức mới đưa vào tiểu học, GV cần cho HS liên hệ thực tế nhiều hơn như: xem nhiệt kế treo tường, các bảng dự báo thời tiết hằng ngày, quan sát nhiệt độ các vùng, miền, các buổi trong ngày,... để làm quen với khái niệm nhiệt độ, số đo nhiệt độ không khí ( $10\ ^{\circ}\text{C}, 25\ ^{\circ}\text{C}, 32\ ^{\circ}\text{C}, \dots$ ). Hoặc đọc nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể, biết được nhiệt độ cơ thể người bình thường, người bị sốt cao để liên hệ với việc giữ gìn sức khoẻ, khám chữa bệnh kịp thời.

4. Ở lớp 3, HS thực hiện việc chuyển đổi và tính toán với các số đo đại lượng về diện tích, độ dài, dung tích, khối lượng, thời gian nhưng không thực hiện các phép tính với các số đo đại lượng nhiệt độ.

5. Tăng cường các hoạt động thực hành liên quan tới Tiền Việt Nam. HS được thực hành trao đổi, mua bán thông qua các đồng tiền Việt Nam đã học (trong phạm vi 100 000 đồng).

Ví dụ: Bài tập 2, 3, trang 86, Toán 3 tập hai

- 2 Mẹ đi chợ mua chanh hết 3 000 đồng và mua hành hết 2 000 đồng. Mẹ đưa cho cô bán hàng 10 000 đồng. Chọn những cách cô bán hàng có thể trả lại tiền thừa cho mẹ.



A



B



C

**3** Khi mua mỗi món hàng dưới đây, ta cần trả một tờ tiền có trong hình bên. Em hãy tìm giá tiền của mỗi món hàng, biết:

- Giá tiền của bóng đèn thấp nhất;
- Giá tiền của quyển sách cao nhất;
- Giá tiền của rô-bốt cao hơn giá tiền của cái lược.



6. Tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm (xem đồng hồ, xem lịch, nhiệt kế, các loại cân thông dụng, các loại ca, chai có chia vạch mi-li-lít để cho HS tự thao tác, sử dụng các công cụ đo, HS được trực tiếp cân, đo, đong đếm các vật thật gần gũi xung quanh các em và phù hợp với địa phương).

#### **2.3.2.5. Chủ đề làm quen với yếu tố Thống kê và Xác suất**

##### A. Yêu cầu cần đạt

Nội dung và yêu cầu cần đạt của mạch kiến thức về Thống kê và Xác suất được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 3 như sau:

	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<b>Một số yếu tố thống kê</b>	Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu	Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.
	Đọc, mô tả bảng số liệu	Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.
	Nhận xét về các số liệu trong bảng	Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.
<b>Một số yếu tố xác suất</b>	Nhận biết và mô tả các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện khi thực nghiệm (1 lần) thí nghiệm đơn giản (ví dụ: nhận ra được hai khả năng xảy ra đối với mặt xuất hiện của đồng xu khi tung 1 lần; nhận ra được hai khả năng xảy ra đối với màu của quả bóng lấy ra từ hộp kín đựng các quả bóng có hai màu xanh hoặc đỏ;...).	Nhận biết và mô tả được các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện khi thực nghiệm (1 lần) thí nghiệm đơn giản (ví dụ: nhận ra được hai khả năng xảy ra đối với mặt xuất hiện của đồng xu khi tung 1 lần; nhận ra được hai khả năng xảy ra đối với màu của quả bóng lấy ra từ hộp kín đựng các quả bóng có hai màu xanh hoặc đỏ;...).

## B. Một số lưu ý về nội dung dạy học yếu tố Thống kê và Xác suất trong Toán 3

1. Tương tự SGK Toán 2, cách tiếp cận nội dung và phương pháp dạy học yếu tố Thống kê và Xác suất trong Toán 3 thường đi từ ví dụ, hình ảnh, vật thật có trong thực tế, gắn với những hoạt động thường ngày của HS để giúp các em cảm nhận, nhận biết những khả năng hay sự kiện có thể xảy ra (mức độ như nêu ở phần yêu cầu cần đạt).



Ví dụ:

*Khám phá, trang 103, Toán 3 tập hai*

**Chủ đề**  
**15** LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ  
THỐNG KÊ, XÁC SUẤT

**Bài 73**

**THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP  
SỐ LIỆU. BÀNG SỐ LIỆU**

Các bạn Nam, Việt và Mai đang tập ném bóng vào rổ.

Mỗi dấu × là 1 lần ném bóng vào rổ.  
Mỗi dấu O là 1 lần ném trượt.

Rô-bốt đã ghi chép lại kết quả ném bóng vào rổ của các bạn Nam, Việt và Mai như sau:

Nam : × × × O O × × × O ×
Việt : × × × × × × × × ×
Mai : O O × × × O × O × O

Vậy là Nam có 7 lần, Việt có 10 lần và Mai có 5 lần đưa được bóng vào rổ.

## Khám phá, trang 104, Toán 3 tập hai



Cuối tuần này, nhà trường sẽ tổ chức hội trại cho các bạn học sinh từ lớp 3 đến lớp 5. Bên cạnh phần thi trang trí trại, nhà trường còn tổ chức thi đấu ba môn thể thao.

Sau khi các bạn lớp 3A hoàn tất việc đăng kí, Rô-bốt đã ghi lại số lượng các bạn tham gia mỗi môn thành bảng số liệu dưới đây.

Môn thi	Kéo co	Chạy tiếp sức	Nhảy bao bô
Số bạn tham gia	15	5	8

Bảng số liệu trên có hai hàng:

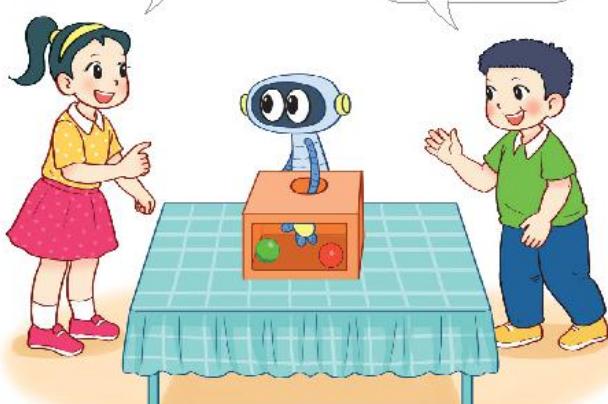
- Hàng thứ nhất ghi tên các môn thể thao.
- Hàng thứ hai ghi số lượng các bạn tham gia thi đấu của mỗi môn.

## Khám phá, trang 108, Toán 3 tập hai



Rô-bốt hãy lấy ra  
1 quả bóng.

Rô-bốt sẽ lấy  
được quả bóng  
màu gì nhỉ?



Khi Rô-bốt lấy 1 quả bóng từ trong chiếc hộp (như hình vẽ),  
hai khả năng xảy ra là:

- Rô-bốt lấy được 1 quả bóng xanh.
- Rô-bốt lấy được 1 quả bóng đỏ.

2. Cần xác định rõ mức độ, yêu cầu cần đạt về nội dung dạy học yếu tố Thống kê và Xác suất ở lớp 3 (so với lớp 2 đã được bổ sung kiến thức nào, so với lớp 4, 5 sẽ được học tiếp kiến thức nào,...).

3. Nên đưa ra các ví dụ cụ thể, gần gũi với thực tế xung quanh các em, từ đó hình thành, làm quen với các kiến thức cơ bản về thống kê, xác suất được quy định trong Chương trình môn Toán lớp 3 – 2018. Tránh nâng cao hoặc phức tạp hóa vấn đề khiến HS khó tiếp thu hoặc xa rời thực tế và quá mức độ nhận biết của các em.

## 2.4. Những điểm mới của sách giáo khoa Toán 3

SGK Toán 3 được biên soạn đáp ứng các yêu cầu của SGK mới về cấu trúc sách, cấu trúc bài học. Nội dung SGK Toán 3 đảm bảo thể hiện đầy đủ nội dung các mạch kiến thức và thời lượng dạy học các mạch kiến thức đó được quy định trong Chương trình môn Toán lớp 3.

SGK Toán 3 được biên soạn đảm bảo ba yếu tố: cơ bản, thực tiễn và sáng tạo. Về mức độ nội dung, SGK Toán 3 đảm bảo các yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình môn Toán lớp 3. Với mỗi nội dung, hệ thống các bài tập, ví dụ minh họa được thiết kế theo định hướng phát triển năng lực, mức độ đa dạng đảm bảo phục vụ cho tất cả các đối tượng HS sử dụng.

Sau đây là một số điểm mới của SGK Toán 3:

### 2.4.1. Về cấu trúc sách và cấu trúc bài học

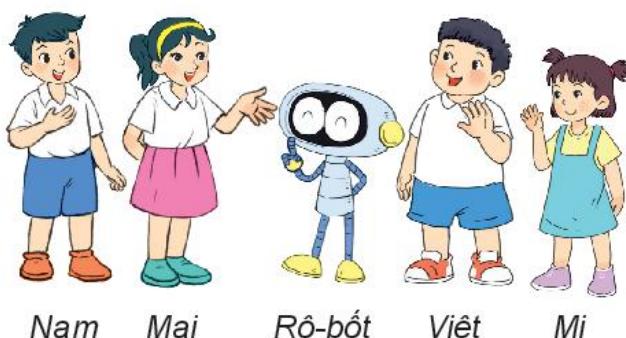
- SGK Toán 3 thiết kế các nội dung dạy học theo chủ đề, mỗi chủ đề được biên soạn theo từng bài, mỗi bài học phân chia thành nhiều tiết học (thay vì mỗi bài học là một tiết như trước). Cách tiếp cận này sẽ giúp GV chủ động, linh hoạt hơn trong giảng dạy tuỳ theo thực tế của lớp học.
- Cấu trúc mỗi bài thường gồm các phần: Phần *Khám phá* giúp HS tìm hiểu kiến thức mới, phần *Hoạt động* giúp HS thực hành kiến thức ở mức độ cơ bản, phần *Luyện tập* giúp HS củng cố, vận dụng, mở rộng kiến thức thông qua hệ thống các bài tập cơ bản và nâng cao. Trong phần Luyện tập, thường là sau mỗi chủ đề hoặc sau một số bài học, có phần Trò chơi giúp HS thực hành, củng cố kiến thức, giúp HS được tương tác và có hứng thú hơn trong học tập.

### 2.4.2. Xây dựng tuyến nhân vật xuyên suốt

Tuyến nhân vật xuyên suốt được xây dựng giúp HS cảm thấy gần gũi và tương tác nhiều hơn với cuốn sách, bao gồm: hai chị em Mai, Mi, hai bạn Việt, Nam học cùng lớp với Mai và bạn Rô-bốt, nhân vật đặc biệt rất thông minh, đại diện cho thời đại 4.0. Các bạn trong bộ sách sẽ lớn lên theo từng lớp và hi vọng sẽ trở thành những người bạn thân thiết của mỗi HS trong những năm tháng học trò.

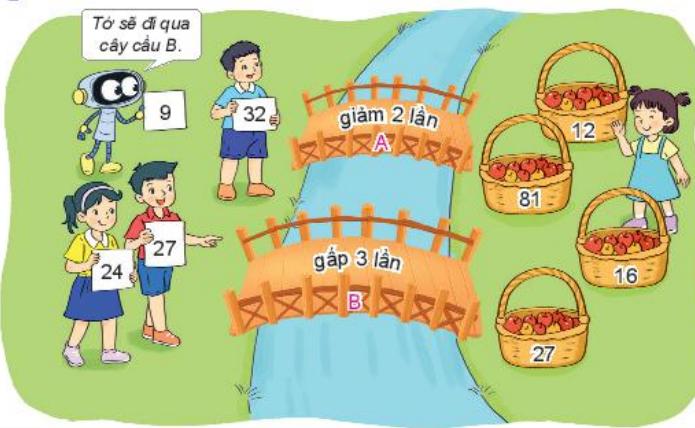
Ví dụ:

Trang 2, Toán 3 tập một



## Bài tập 2, trang 83, Toán 3 tập một

2 Mỗi bạn cần đi qua cây cầu nào để lấy được giỏ táo thích hợp?



## Hoạt động, trang 83, Toán 3 tập hai



Tháng 6 này, chúng mình sẽ cùng tham dự một trại hè dành cho học sinh từ 7 đến 10 tuổi.

Dưới đây là tờ lịch tháng 6:



### 2.4.3. Nội dung luôn được gắn với thực tiễn

- Nhiều nội dung trong sách Toán 3 luôn gắn với thực tiễn nhằm giúp HS thấy sự gần gũi của toán học với cuộc sống hàng ngày, hiểu được ý nghĩa của việc học toán.
- Ví dụ:

## Khám phá, trang 58, Toán 3 tập một



Hình chữ nhật, hình vuông

Bức tranh này có dạng hình chữ nhật.



Các góc ở khung tranh đều là góc vuông.



Các góc của hình chữ nhật có là góc vuông không nhỉ?



## Khám phá, trang 15, Toán 3 tập hai



## Bài tập 3, trang 10, Toán 3 tập hai

③ Rô-bốt từng đi qua bốn cây cầu có chiều dài như sau:



Cầu Nhật Tân: 3 900 m



Cầu Đinh Vũ – Cát Hải: 5 440 m



Cầu Cần Thơ: 2 750 m



Cầu Vĩnh Thịnh: 4 480 m

- Trong những cây cầu đó, cây cầu nào dài nhất, cây cầu nào ngắn nhất?
- Nêu tên những cây cầu trên theo thứ tự từ dài nhất đến ngắn nhất.

### 2.4.4. Lồng ghép, tích hợp nội dung nội môn và liên môn

- Nhiều nội dung được lồng ghép giữa ba mạch kiến thức nhằm giúp HS củng cố các kiến thức, kĩ năng toán học một cách vững chắc.
- Ví dụ:

## Bài tập 2, trang 64, Toán 3 tập một

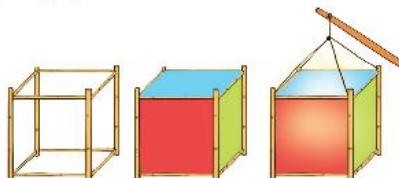
2 Số ?

Chú Ba làm những chiếc đèn lồng có dạng khối lập phương. Mỗi cạnh dùng một nan tre, mỗi mặt dán một tờ giấy màu.

a) Mỗi chiếc đèn lồng cần dùng

? nan tre.

b) 5 chiếc đèn lồng như vậy cần  
dùng ? tờ giấy màu.



Bài tập 3, trang 24, Toán 3 tập hai

3

3 que tính  
xếp thành một cạnh  
hình vuông.

Tớ dùng các que  
tính xếp thành  
một hình vuông.

Nam cần  
bao nhiêu  
que tính nhỉ?

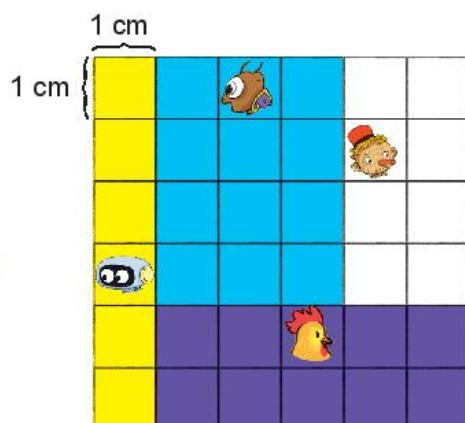


Đó em biết, Nam cần dùng bao nhiêu que tính để xếp thành một hình vuông có cạnh gồm 3 que tính như hình vẽ trên?

Bài tập 3, trang 31, Toán 3 tập hai

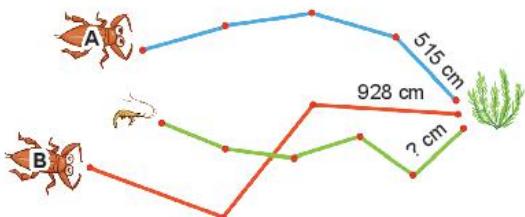
3

Bu-ra-ti-nô bẻ miếng sô-cô-la thành bốn miếng nhỏ rồi chia cho bốn bạn như hình vẽ. Hỏi mỗi bạn nhận được miếng sô-cô-la bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?



## Bài tập 4, trang 52, Toán 3 tập hai

- 4** a) Hai con cà cuồng A, B và tôm cùng bơi đến chỗ cụm rong (như hình vẽ). Cà cuồng A bơi theo đường gấp khúc gồm 4 đoạn bằng nhau, cà cuồng B bơi theo đường gấp khúc gồm 3 đoạn bằng nhau. Hỏi quãng đường bơi của cà cuồng nào ngắn hơn?



b) Số ?

Quãng đường bơi của tôm là đường gấp khúc gồm 5 đoạn dài bằng nhau. Biết quãng đường tôm bơi dài bằng quãng đường bơi của cà cuồng A.

Mỗi đoạn của đường gấp khúc đó dài ? cm.

## Bài tập 2, trang 53, Toán 3 tập hai

**2** Số ?

Ở khu vui chơi, bác Nam muốn gắn các dây đèn dọc theo mỗi cạnh của ngôi nhà dạng khối lập phương, trừ những cạnh sát mặt đất. Mỗi cạnh cần gắn một dây đèn dài 450 cm.



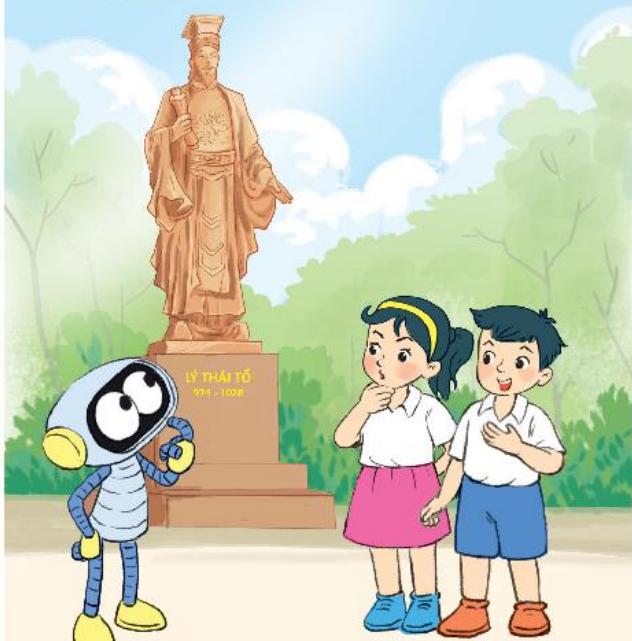
- a) Bác Nam cần gắn tất cả ? dây đèn.  
b) Tổng độ dài các dây đèn đó là ? xăng-ti-mét.

- Nhiều nội dung lịch sử, địa lí, văn hoá, đạo đức, khoa học và công nghệ được lồng ghép không chỉ giúp HS cảm thấy sự gần gũi của toán học mà còn tăng thêm hiểu biết, vốn sống cho các em và góp phần giáo dục đạo đức, giáo dục môi trường, tình yêu quê hương đất nước.

- Ví dụ:

## Bài tập 5, trang 117, Toán 3 tập hai

- 5** Vua Lý Thái Tổ hạ Chiêu dời kinh đô từ Hoa Lư (nay thuộc tỉnh Ninh Bình) về thành Đại La và đổi tên thành Thăng Long (nay thuộc Thủ đô Hà Nội) vào năm 1010. Hỏi đến năm nay, Chiêu dời đô của vua Lý Thái Tổ đã được bao nhiêu năm?



Bài tập 1, trang 69, Toán 3 tập một

1 Kết quả của mỗi phép tính được gắn với một chữ như sau:

A  $15 \times 6$

C  $11 \times 8$

H  $21 \times 4$

M  $17 \times 3$

N  $16 \times 2$

Ô  $33 \times 1$

T  $13 \times 4$

Ù  $19 \times 5$

Hãy gắn các chữ vào các ô thích hợp để biết tên một di tích nổi tiếng ở nước ta.

88	84	95	90
?	?	?	A

51	33	52
?	?	?

88	33	52
?	?	?



Bài tập 2, trang 106, Toán 3 tập hai

2 Rô-bốt vừa ghé thăm Sa Pa trong một chuyến đi dài ba ngày. Nhiệt độ không khí thấp nhất và cao nhất trong ba ngày tại đó được Rô-bốt ghi chép lại như sau:

- Ngày 1:  $10^{\circ}\text{C} - 17^{\circ}\text{C}$ .
- Ngày 2:  $11^{\circ}\text{C} - 19^{\circ}\text{C}$ .
- Ngày 3:  $7^{\circ}\text{C} - 12^{\circ}\text{C}$ .



Bài tập 4, trang 113, Toán 3 tập một

- 4 Hai xe ô tô chở học sinh đi thăm Lăng Bác Hồ, mỗi xe chở 45 học sinh. Hỏi có tất cả bao nhiêu học sinh đi thăm Lăng Bác Hồ?



Khám phá, trang 99, Toán 3 tập một

**Khám phá**



Mỗi đồ chơi làm từ 2 vỏ chai.

Với 312 vỏ chai thì chúng mình sẽ làm được bao nhiêu đồ chơi nhỉ?

Xếp số đồ chơi sẽ làm được vào các hộp, mỗi hộp có 5 đồ chơi thì được bao nhiêu hộp và còn dư mấy đồ chơi?

Bài tập 2, trang 13, Toán 3 tập hai

- 2 Chọn cặp số và số La Mã thích hợp.



**Khám phá**

a) Chia đều 6 408 chiếc bút chì vào 2 thùng. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu chiếc bút chì?

$6\,408 : 2 = ?$

### 2.4.5. Hỗ trợ đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Các nội dung của cuốn sách được lồng ghép nhiều hoạt động, trò chơi toán học giúp GV cùng HS có thể trải nghiệm và tổ lớp học một cách đa dạng góp phần đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.
- Ví dụ:

Trò chơi Về nhà đón Tết, trang 20, Toán 3 tập hai

**trò chơi**  
**VỀ NHÀ ĐÓN TẾT**

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô XUẤT PHÁT. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Nếu đến ô màu xanh thì di chuyển theo hướng mũi tên.
- So sánh số trong ô đi đến với số ở ô XUẤT PHÁT (số 3 579). Nếu so sánh sai thì phải quay về ô xuất phát trước đó.
- Trò chơi kết thúc khi có người đến được ô CHÚC MỪNG NĂM MỚI.

The board features various scenes of Tet celebration, including a man with lanterns, a woman with fruit, children playing, and a large family meal. Numbers from 3 597 to 10 000 are scattered around the board, and arrows indicate the movement path from the starting point to the final goal.

## Trò chơi Cuộc đua đến giờ tan học, trang 93, Toán 3 tập hai

**trò chơi**

**CUỘC ĐUA ĐẾN GIỜ TAN HỌC**

Cách chơi:

- Chơi theo cặp.
- Người chơi bắt đầu với chiếc đồng hồ chỉ 3 giờ. Khi đến lượt, người chơi quay kim đồng hồ thêm 5 hoặc 10 phút. Đọc giờ tại thời điểm đó.
- Trò chơi kết thúc khi có người chơi quay kim đồng hồ đến đúng 4 giờ.

### 2.4.6. Định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá

– Sách có giới thiệu hệ thống các bài tập thực hành, luyện tập phong phú, đa dạng nhằm định hướng, hỗ trợ đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; đồng thời, tạo điều kiện phát triển tối đa năng lực, sở trường của từng cá nhân HS.

– Ví dụ 1:

#### Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường, trang 118 – 119, Toán 3 tập một

**Bài 43**

**ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**

**1** Trong hình bên:

- Có mấy góc vuông?
- Có mấy góc không vuông đỉnh A?
- Tìm trung điểm của đoạn thẳng AC và đoạn thẳng ED.

**2** Vẽ hình (theo mẫu).

**3** a) Nêu tên các đường kính, bán kính của hình tròn dưới đây.

b) Hình dưới đây được xếp bởi bao nhiêu khối lập phương, bao nhiêu khối trụ?

**4** Người ta xếp các khối lập phương nhỏ màu trắng thành khối hộp chữ nhật, rồi sơn tất cả các mặt của khối hộp chữ nhật đó (như hình vẽ). Hỏi có tất cả bao nhiêu khối lập phương nhỏ được sơn 3 mặt?

**1** a) Tính độ dài đường gấp khúc ABCD.

b) Quá bưởi cân nặng bao nhiêu gam?

**2** Chọn số đo thích hợp.

- Quyển sách Toán 3 tập một dày khoảng:  
A. 5 mm      B. 5 cm      C. 5 dm
- Chiếc bút mực cân nặng khoảng:  
A. 2 g      B. 2 kg      C. 20 g
- Lượng thuốc nước trong một lọ thuốc nhỏ mắt có khoảng:  
A. 15 ml      B. 15 l      C. 150 ml
- Nhiệt độ cơ thể người bình thường khoảng:  
A. 35 °C      B. 37 °C      C. 38 °C

**3** Tính.

a) $480 \text{ mm} + 120 \text{ mm}$	b) $465 \text{ g} + 340 \text{ g}$	c) $500 \text{ ml} + 156 \text{ ml}$
$545 \text{ mm} - 45 \text{ mm}$	$200 \text{ g} \times 5$	$1000 \text{ ml} - 500 \text{ ml}$
$840 \text{ mm} : 3$	$900 \text{ g} : 6$	$250 \text{ ml} \times 3$

**4** Một gói mì tôm cân nặng 80 g, một hộp sữa cân nặng 455 g. Hỏi 3 gói mì tôm và 1 hộp sữa cân nặng bao nhiêu gam?

## Bài 44. Ôn tập chung, trang 120 – 121, Toán 3 tập một

Bài 44

### LUYỆN TẬP CHUNG



Đặt tính rồi tính.

$$213 \times 3$$

$$217 \times 4$$

$$161 \times 5$$

Tính.

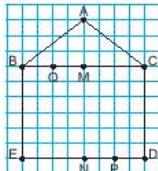
$$\begin{array}{r} 69 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 68 \\ \times 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 80 \\ \times 5 \\ \hline \end{array}$$

Trong hình bên:

- a) Nêu tên trung điểm của các đoạn thẳng BC, ED, BM, ND.  
b) Có mấy góc vuông? Nêu tên đỉnh và cạnh của mỗi góc vuông đó.



Tính giá trị của biểu thức.

a)  $175 + 42 - 75$

b)  $12 \times (12 - 9)$

- 5 Cửa hàng nhà bà Năm có 1 thùng đựng 100 l/nước mắm và 5 can, mỗi can đựng 10 l/nước mắm. Hỏi cửa hàng nhà bà Năm có tất cả bao nhiêu lít nước mắm?

120



Đặt tính rồi tính.

$$72 \times 3$$

$$116 \times 6$$

$$106 \times 8$$

Tính.

$$\begin{array}{r} 963 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$$

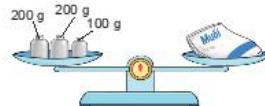
$$\begin{array}{r} 265 \\ \times 5 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 720 \\ \times 4 \\ \hline \end{array}$$

- 3 a) Tính độ dài đường gấp khúc ABCD.



- b) Túi muối cân nặng bao nhiêu gam?



Tính giá trị của biểu thức.

a)  $96 : 3 \times 5$

b)  $60 : (2 \times 3)$

- 5 Để giúp đỡ các bạn học sinh bị ảnh hưởng bởi lũ lụt, tuần đầu trường em góp được 20 thùng sách vở và đồ dùng học tập. Tuần sau trường em góp được số thùng gấp 3 lần số thùng ở tuần đầu. Hỏi sau hai tuần trường em góp được tất cả bao nhiêu thùng sách vở và đồ dùng học tập?

121

## Bài 53. Luyện tập chung, trang 35 – 36, Toán 3 tập hai

Bài 53

### LUYỆN TẬP CHUNG



số ?

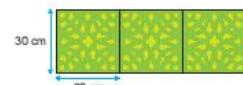
Cạnh hình vuông	20 cm	5 cm	?	?
Chu vi hình vuông	?	?	40 cm	100 cm

- 2 a) Tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài 2 dm và chiều rộng 5 cm.

Mẫu: *Bài giải*  
Đôi 2 dm = 20 cm.  
Chu vi hình chữ nhật là:  
 $(20 + 5) \times 2 = 50$  (cm)  
Đáp số: 50 cm.

- b) Tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài 1 m và chiều rộng 2 dm.

- 3 Một viên gạch hình vuông có cạnh 30 cm. Tính chu vi hình chữ nhật ghép bởi 3 viên gạch như thế.



- 4 Người ta đóng cọc để rào các vườn hoa. Biết rằng hai cọc cạnh nhau cách nhau 1 m (như hình vẽ).



Bạn ơi tìm đến vườn hoa có hàng rào dài nhất, bạn chuồn chuồn tìm đến vườn hoa có hàng rào ngắn nhất. Hỏi mỗi bạn sẽ tìm đến vườn hoa nào?

35

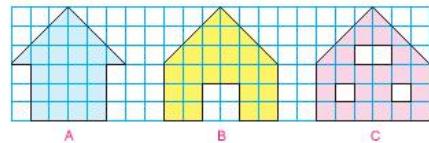


- a) Tính diện tích hình vuông có cạnh 9 cm.

- b) Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 9 cm và chiều rộng 6 cm.

- 2 Một hình chữ nhật có chiều rộng 6 cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

- 3 Viết các miếng bia như hình dưới đây. Hai miếng bia nào có diện tích bằng nhau?



- 4 Một vòi dài hình vuông có chu vi 36 cm. Tính diện tích của vòi dài đó.



36



BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRÍ THỨC VỚI CUỘC SỐNG

36

## Bài 81. Ôn tập chung, trang 125 – 126, Toán 3 tập hai

**Bài 81**

### ÔN TẬP CHUNG



**luyện tập**

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Hàng				Viết số	Đọc số
Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	
6	3	0	5	6 305	sáu nghìn ba trăm lính năm
2	7	6	4	?	?
3	0	8	7	4	?
5	5	5	5	?	?

2 Cho các số sau:

53 460      54 360      46 530      53 640

a) Chọn câu trả lời đúng.

Trong các số đã cho:

- Số lớn nhất là: A. 53 460    B. 54 360    C. 46 530    D. 53 640
- Số bé nhất là: A. 53 460    B. 54 360    C. 46 530    D. 53 640
- b) – Viết các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn.  
– Viết các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé.

3 Đặt tính rồi tính.

$$\begin{array}{r} 42\ 307 + 25\ 916 \\ \hline 67\ 251 - 18\ 023 \\ 3\ 426 \times 3 \\ \hline 42\ 580 : 5 \end{array}$$

4 Một cửa hàng văn phòng phẩm, thứ Bảy đã bán 12 hộp bút chì màu, Chủ nhật bán được số hộp bút chì màu gấp 3 lần thứ Bảy. Hỏi sau hai ngày bán, cửa hàng đó bán được bao nhiêu hộp bút chì màu?

125



**luyện tập**

1 Quan sát hình rồi trả lời câu hỏi.

500 g

100 g

DƯƠNG

200 g

MUỐI

200 g

200 g

MUỐI

a) Túi đường cân nặng bao nhiêu gam?

b) Túi muối cân nặng bao nhiêu gam?

c) Túi đường và túi muối cân nặng tất cả bao nhiêu gam?

d) Túi đường nặng hơn túi muối bao nhiêu gam?

2 Bạn Núi đi học từ nhà lúc 6 giờ 5 phút và đến trường lúc 6 giờ 55 phút. Hỏi bạn Núi đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu phút?



3 Tính giá trị của biểu thức.

a)  $3\ 656 + 1\ 407 - 2\ 538$

b)  $1\ 306 \times 6 : 2$

c)  $452 \times (766 - 762)$

d)  $(543 + 219) : 3$

4 a) Tính diện tích hình vuông có chu vi 32 cm.

b) Tính chu vi hình chữ nhật có chiều rộng bằng cạnh hình vuông ở câu a và có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng.

126

## Bài tập 5, trang 23, Toán 3 tập một

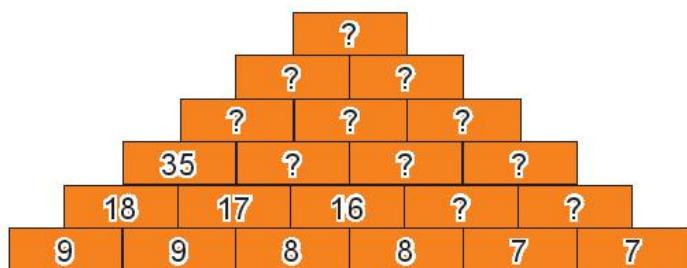
### 5 Đố bạn!

Có một can 3 l và một can 5 l. Chỉ dùng hai cái can đó, làm thế nào lấy được 1 l nước từ bể nước?



## Bài tập 5, trang 25, Toán 3 tập một

### 5 Số ?



Bài tập 5, trang 115, Toán 3 tập một

5 Đố em!

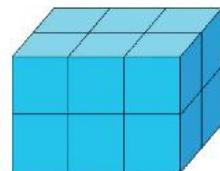
Chọn chữ số 1, 2, 3 thích hợp thay cho dấu "?".

$$\begin{array}{r} \times \\ \boxed{?} \quad \boxed{?} \\ \hline \boxed{?} \\ \hline 6 \quad 3 \end{array}$$



Bài tập 4, trang 118, Toán 3 tập một

- 4 Người ta xếp các khối lập phương nhỏ màu trắng thành khối hộp chữ nhật, rồi sơn tất cả các mặt của khối hộp chữ nhật đó (như hình vẽ). Hỏi có tất cả bao nhiêu khối lập phương nhỏ được sơn 3 mặt?



Bài tập 2, trang 16, Toán 3 tập hai

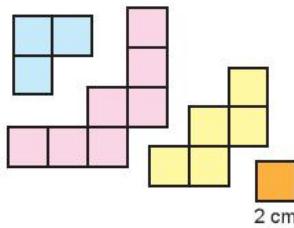
2 Số ?

Quan sát các máy "làm tròn số" rồi tìm số thích hợp với máy cuối cùng.



Bài tập 3, trang 33, Toán 3 tập hai

- 3 Ghép bốn tấm bìa trong hình bên thành một hình vuông. Tính diện tích của hình vuông đó.



Bài tập 4, trang 68, Toán 3 tập hai

- 4 Mỗi bạn viết một trong các số 20 080, 52 080, 92 000 lên bảng con.

Số tờ viết có chữ số hàng nghìn giống chữ số hàng nghìn của số Mai viết.



Số tờ viết có chữ số hàng chục giống chữ số hàng chục của số Mai viết.



Mỗi bạn đã viết số nào?

### Bài tập 3, trang 93, Toán 3 tập hai

3 a) Hiện nay Mi đã được 6 năm 3 tháng tuổi. Hỏi sau bao nhiêu tháng nữa thì Mi tròn 7 tuổi?

b) Mai, Việt và Nam được sinh ra cùng năm nhưng khác tháng. Biết Việt được sinh ra vào tháng 1, Mai được sinh ra sau Việt 3 tháng và trước Nam 8 tháng. Hỏi Nam được sinh ra vào tháng mấy?

#### 2.4.7. Minh họa sách được chú trọng

- Do đặc thù của sách tiểu học đòi hỏi sách phải đẹp, hấp dẫn nên công tác minh họa đặc biệt được chú trọng. Nhiều hình minh họa trong sách được thiết kế có bối cảnh, đảm bảo nội dung toán học, có tính lôgic và thẩm mỹ cao, đồng thời còn ẩn chứa nhiều nội dung giáo dục. Từng chi tiết nhỏ như tính phù hợp về trang phục đối với bối cảnh, vùng miền,... đều được cân nhắc rất kĩ lưỡng.

- Ví dụ:

### Khám phá, trang 42, Toán 3 tập một



### Khám phá, trang 101, Toán 3 tập một



## Khám phá, trang 64, Toán 3 tập hai



## Bài tập 4, trang 36, Toán 3 tập hai

- ④ Một vòi dài hình vuông có chu vi 36 cm. Tính diện tích của vòi dài đó.



## Bài tập 4, trang 72, Toán 3 tập hai

- ④ Trong một hồ nuôi cá của bác Tư, lần thứ nhất bác thả xuống hồ 10 800 con cá ba sa, lần thứ hai bác thả nhiều hơn lần thứ nhất 950 con cá ba sa. Hỏi cả hai lần bác Tư đã thả xuống hồ bao nhiêu con cá ba sa?



## Bài tập 3, trang 78, Toán 3 tập hai

- ③ Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi bức tranh.



Mai cùng mẹ làm bánh lúc:

16 : 22

22 : 16

A. B.



Mi cùng bố hút bụi lúc:

02 : 10

10 : 02

A. B.

## 2.5. Khung kế hoạch dạy học

- SGK Toán 3 được biên soạn bám sát theo quan điểm chung của bộ sách là “Kết nối tri thức với cuộc sống”, trong đó đảm bảo tính cơ bản, sáng tạo và thực tiễn.
- Về cấu trúc nội dung SGK Toán 3 có một số điểm đổi mới căn bản so với Toán 3 hiện hành là thiết kế nội dung dạy học theo các chủ đề, mỗi chủ đề được biên soạn theo từng bài học, mỗi bài học gồm nhiều tiết học (thay vì một tiết học như trước). Cách thiết kế này sẽ giúp GV linh hoạt hơn trong giảng dạy tuỳ theo tình hình thực tế của lớp học.
- Cấu trúc mỗi bài học thường gồm: Phần *Khám phá* giúp HS tìm hiểu phát hiện kiến thức mới; phần *Hoạt động* giúp HS thực hành vận dụng trực tiếp kiến thức cơ bản; phần *Luyện tập* giúp HS ôn tập, vận dụng và mở rộng kiến thức thông qua hệ thống các bài tập cơ bản và nâng cao; phần *Trò chơi* giúp HS tạo hứng thú học tập, thực hành, củng cố kiến thức.
- \* Cụ thể nội dung dạy học Toán 3 gồm 16 chủ đề (học kì I: 7 chủ đề, học kì II: 9 chủ đề), với 81 bài học (học kì I: 44 bài học gồm 90 tiết, học kì II: 37 bài học gồm 85 tiết) tương ứng với 175 tiết.

Cụ thể như sau:

### **HỌC KÌ I (5 tiết × 18 tuần = 90 tiết)**

#### *Chủ đề 1. Ôn tập và bổ sung (8 bài, 17 tiết)*

Bài 1. Ôn tập các số đến 1 000 (2 tiết)

Bài 2. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000 (2 tiết)

Bài 3. Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (2 tiết)

Bài 4. Ôn tập bảng nhân 2; 5, bảng chia 2; 5 (2 tiết)

Bài 5. Bảng nhân 3, bảng chia 3 (2 tiết)

Bài 6. Bảng nhân 4, bảng chia 4 (2 tiết)

Bài 7. Ôn tập hình học và đo lường (2 tiết)

Bài 8. Luyện tập chung (3 tiết)

#### *Chủ đề 2. Bảng nhân, bảng chia (7 bài, 15 tiết)*

Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6 (2 tiết)

Bài 10. Bảng nhân 7, bảng chia 7 (2 tiết)

Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8 (2 tiết)

Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (3 tiết)

Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (2 tiết)

Bài 14. Một phần mẩy (2 tiết)

Bài 15. Luyện tập chung (2 tiết)

*Chủ đề 3. Làm quen với hình phẳng, hình khối (7 bài, 12 tiết)*

Bài 16. Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng (2 tiết)

Bài 17. Hình tròn. Tâm, bán kính, đường kính của hình tròn (1 tiết)

Bài 18. Góc, góc vuông, góc không vuông (1 tiết)

Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình chữ nhật, hình vuông (3 tiết)

Bài 20. Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (2 tiết)

Bài 21. Khối lập phương, khối hộp chữ nhật (1 tiết)

Bài 22. Luyện tập chung (2 tiết)

*Chủ đề 4. Phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 (7 bài, 15 tiết)*

Bài 23. Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (2 tiết)

Bài 24. Gấp một số lên một số lần (2 tiết)

Bài 25. Phép chia hết, phép chia có dư (2 tiết)

Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (3 tiết)

Bài 27. Giảm một số đi một số lần (2 tiết)

Bài 28. Bài toán giải bằng hai bước tính (2 tiết)

Bài 29. Luyện tập chung (2 tiết)

*Chủ đề 5. Một số đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, nhiệt độ (6 bài, 9 tiết)*

Bài 30. Mi-li-mét (2 tiết)

Bài 31. Gam (1 tiết)

Bài 32. Mi-li-lít (1 tiết)

Bài 33. Nhiệt độ. Đơn vị đo nhiệt độ (1 tiết)

Bài 34. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (2 tiết)

Bài 35. Luyện tập chung (2 tiết)

*Chủ đề 6. Phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000 (5 bài, 13 tiết)*

Bài 36. Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số (2 tiết)

Bài 37. Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (3 tiết)

Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (4 tiết)

Bài 39. So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (2 tiết)

Bài 40. Luyện tập chung (2 tiết)

*Chủ đề 7. Ôn tập học kì I (4 bài, 9 tiết)*

Bài 41. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1 000 (3 tiết)

Bài 42. Ôn tập biểu thức số (2 tiết)

Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (2 tiết)

Bài 44. Ôn tập chung (2 tiết)



## **HỌC KÌ II (5 tiết × 17 tuần = 85 tiết)**

**Chủ đề 8. Các số đến 10 000 (5 bài, 11 tiết)**

Bài 45. Các số có bốn chữ số. Số 10 000 (3 tiết)

Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000 (2 tiết)

Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (2 tiết)

Bài 48. Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm (1 tiết)

Bài 49. Luyện tập chung (3 tiết)

**Chủ đề 9. Chu vi, diện tích một số hình phẳng (4 bài, 11 tiết)**

Bài 50. Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông (3 tiết)

Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng-ti-mét vuông (2 tiết)

Bài 52. Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông (3 tiết)

Bài 53. Luyện tập chung (3 tiết)

**Chủ đề 10. Cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000 (5 bài, 13 tiết)**

Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000 (2 tiết)

Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (2 tiết)

Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (3 tiết)

Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (3 tiết)

Bài 58. Luyện tập chung (3 tiết)

**Chủ đề 11. Các số đến 100 000 (4 bài, 10 tiết)**

Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (4 tiết)

Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000 (2 tiết)

Bài 61. Làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn (1 tiết)

Bài 62. Luyện tập chung (3 tiết)

**Chủ đề 12. Cộng, trừ trong phạm vi 100 000 (3 bài, 5 tiết)**

Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000 (2 tiết)

Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000 (2 tiết)

Bài 65. Luyện tập chung (1 tiết)

**Chủ đề 13. Xem đồng hồ. Tháng – năm. Tiên Việt Nam (4 bài, 9 tiết)**

Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng – năm

Bài 67. Thực hành xem đồng hồ, xem lịch

Bài 68. Tiên Việt Nam

Bài 69. Luyện tập chung

**Chủ đề 14. Nhân, chia trong phạm vi 100 000 (3 bài, 8 tiết)**

Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (3 tiết)

Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (3 tiết)

Bài 72. Luyện tập chung (2 tiết)

*Chủ đề 15. Làm quen với yếu tố thống kê, xác suất (3 bài, 6 tiết)*

Bài 73. Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu (3 tiết)

Bài 74. Khả năng xảy ra của một sự kiện (1 tiết)

Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu (2 tiết)

*Chủ đề 16. Ôn tập cuối năm (6 bài, 12 tiết)*

Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (2 tiết)

Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (2 tiết)

Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (3 tiết)

Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường (2 tiết)

Bài 80. Ôn tập bảng số liệu, khả năng xảy ra của một sự kiện (1 tiết)

Bài 81. Ôn tập chung (2 tiết)

### 3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

#### 3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học môn Toán

- Phù hợp với tiến trình nhận thức của HS. Đối với HS tiểu học, để xây dựng kiến thức cần đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ dễ đến khó. Đặc biệt, cần chú ý cách tiếp cận dựa trên sự trải nghiệm của HS, thông qua hoạt động, thực hành, chứ không chỉ tập trung vào tính lôgic tuyệt đối của vấn đề.
- Quán triệt tinh thần “lấy người học làm trung tâm”. GV cần tổ chức quá trình dạy học kiến tạo, thông qua các hoạt động, HS được tham gia tìm tòi, phát hiện và suy luận để giải quyết vấn đề. Cũng cần phải chú ý đến sự phân hoá của HS, từ nhu cầu, năng lực nhận thức và cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân.
- Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực. Không có phương pháp nào là tuyệt đối cho tất cả HS, do đó GV cần kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học truyền thống; kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn. Thiết kế của SGK Toán 3 với cấu trúc được đảm bảo tỉ lệ cân đối, hài hòa giữa kiến thức cốt lõi, kiến thức vận dụng và các thành phần khác như hoạt động, trò chơi sẽ giúp việc tổ chức dạy học được thuận lợi, thúc đẩy thái độ học tập tích cực của HS.
- Sử dụng đủ và hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định đối với môn Toán. Đặc thù của SGK Toán 3 là rất chú trọng các hoạt động và các nội dung toán học gắn với thực tiễn, do đó sẽ cần sử dụng đồ dùng dạy học một cách



hợp lí, tránh lạm dụng đồ dùng dạy học. Để đảm bảo tính hiệu quả, SGK Toán 3 đã được thiết kế theo hướng mở, đảm bảo việc tổ chức dạy học có tính khả thi trong nhiều điều kiện khác nhau. Cụ thể, bên cạnh việc lồng ghép sử dụng các thiết bị dạy học theo quy định, sách cũng được thiết kế và có hướng dẫn cụ thể trong SGV để các thầy cô có thể xây dựng và sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS. Đồng thời, GV cũng được hướng dẫn và cung cấp các phương án tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại một cách phù hợp và hiệu quả trong từng nội dung cụ thể.

- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho HS qua giảng dạy Toán 3. Phương pháp dạy học Toán 3 cần góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập. Ở đây, các hoạt động học tập, cụ thể như các hoạt động thực hành ước lượng, đo lường hay các hoạt động trò chơi theo nhóm sẽ giúp HS phát triển các phẩm chất như: tình yêu lao động, học tập; tính trung thực, trách nhiệm; ý thức chủ động và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học, đồng thời phát triển các năng lực như năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phương pháp dạy học môn Toán góp phần hình thành và phát triển năng lực tính toán, năng lực ngôn ngữ và các năng lực đặc thù khác. Cụ thể, SGK Toán 3 được thiết kế với những ưu thế nổi trội, thông qua cấu trúc mở, linh hoạt, hệ thống bài tập, ví dụ, hoạt động phong phú, đa dạng, sẽ đảm bảo cho HS có thể vừa rèn luyện kĩ năng tính toán, ước lượng, vừa giúp hình thành và phát triển các thành tố của năng lực toán học như năng lực tư duy, lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực giao tiếp,... Với cấu trúc tổng thể được xây dựng dựa trên một tuyến nhân vật xuyên suốt có cốt truyện, SGK Toán 3 còn góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ cho HS, giúp HS có được tầm nhìn rộng mở đối với thế giới xung quanh.

### 3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và tổ chức hoạt động theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Theo đó, dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực HS là cách thức tổ chức quá trình dạy học thông qua một chuỗi các hoạt động học tập tích cực, độc lập, sáng tạo của HS, với sự hướng dẫn, trợ giúp hợp lí của GV, hướng đến mục tiêu hình thành và phát triển năng lực toán học. Quá trình đó có thể được tổ chức theo chu trình:

Trải nghiệm, khám phá,  
rút ra bài học

Thực hành,  
luyện tập

Vận dụng kiến thức,  
kĩ năng vào thực tiễn

Như vậy, chúng ta không chỉ chú ý tới mặt tích cực hoá hoạt động học tập của HS mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống thực tiễn, với hoạt động thực hành, trải nghiệm.

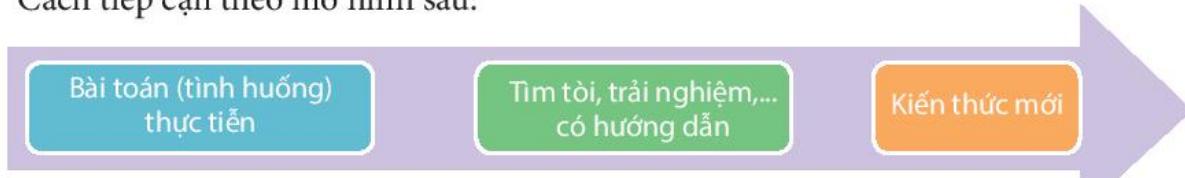
- Bên cạnh đó, cần tăng cường hoạt động nhóm, đổi mới mối quan hệ giữa GV – HS và HS với nhau theo hướng cộng tác, nhằm phát triển năng lực cá nhân, năng lực xã hội,... Bên cạnh việc học tập những kiến thức, kỹ năng riêng lẻ, cần bổ sung các chủ đề học tập theo hướng tích hợp.
- Về cơ bản, khi triển khai tổ chức dạy học và các hoạt động trong Toán 3, cần tập trung chủ yếu vào các yếu tố sau:
  - + GV tổ chức hoạt động nhằm thúc đẩy việc học tập tích cực, chủ động của HS;
  - + Việc giảng dạy Toán cần chú trọng tạo một môi trường hỗ trợ học tập (gắn với bối cảnh thực tiễn);
  - + Tăng cường trách nhiệm học tập;
  - + Tạo điều kiện thuận lợi cho HS có thể chia sẻ, trao đổi, tranh luận,...;
  - + Cung cấp đầy đủ cơ hội để HS tìm tòi, khám phá, sáng tạo;
  - + GV cần coi giảng dạy như quá trình tìm tòi.
- Trong SGK Toán 3 mới, nhiều hoạt động trải nghiệm và trò chơi được thiết kế. GV có thể cân nhắc tổ chức thành các hoạt động cặp đôi, hoạt động nhóm để giúp các em có cơ hội tương tác, thực hành, giúp tăng tính chủ động, tích cực trong việc học. Rất nhiều nội dung trong SGK Toán 3 mới đã được thiết kế gắn với thực tiễn. GV cần tìm hiểu kỹ các nội dung này trong SGV để có thể truyền tải hết thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”, giúp HS hiểu được tính thiết thực, ý nghĩa của việc học Toán. Từ đó, hình thành thói quen học tập tích cực, chủ động.

### 3.3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài / hoạt động điển hình

Phần này là những gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài đặc trưng trong SGK Toán 3 – Kết nối tri thức với cuộc sống.

#### 3.3.1. Tổ chức dạy học phần "Khám phá"

- Phần Khám phá ở mỗi bài học nhằm giúp HS tìm hiểu, hình thành kiến thức mới. Từ kiến thức đã học, trên cơ sở những tình huống thực tế xung quanh các em, HS qua quan sát, trải nghiệm rút ra bài học, tiếp cận kiến thức mới để có thể giải quyết vấn đề đặt ra. (Có sự trợ giúp, gợi mở của GV, những nội dung kiến thức phát triển năng lực, phù hợp với lứa tuổi HS.)
- Cách tiếp cận theo mô hình sau:



- Ví dụ: *Khám phá*, trang 16, Toán 3 tập một; Trang 42, Toán 3 tập một

**Bảng nhân 3**

a)

Mỗi xe xích lô có 3 bánh xe. Hỏi 4 xe xích lô có bao nhiêu bánh xe?

3 × 4 = ?  
3 + 3 + 3 + 3 = 12  
3 × 4 = 12

b) Hoàn thành bảng nhân 3.

Bảng nhân 3
3 × 1 = 3
3 × 2 = 6
3 × 3 = ?
3 × 4 = ?
3 × 5 = ?
3 × 6 = ?
3 × 7 = ?
3 × 8 = ?
3 × 9 = ?
3 × 10 = 30

Thêm 3 vào kết quả của  $3 \times 2$  là được kết quả của  $3 \times 3$ .

**Khám phá**

Có thêm Việt và Nam nên chúng mình sẽ chia cái bánh thành bốn phần bằng nhau.

Mình chia cái bánh thành hai phần bằng nhau, mỗi bạn lấy một phần nhé!

a)

- Chia hình tròn thành 2 phần bằng nhau, tô màu 1 phần.
- Đã tô màu một phần hai hình tròn.
- Một phần hai viết là  $\frac{1}{2}$ .

b)

- Chia hình tròn thành 4 phần bằng nhau, tô màu 1 phần.
- Đã tô màu một phần tư hình tròn.
- Một phần tư viết là  $\frac{1}{4}$ .

*Khám phá*, trang 56, Toán 3 tập một; *Khám phá*, trang 108, Toán 3 tập hai

**Bài 19**

**HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG**

**Khám phá**

Hình tam giác, hình tứ giác

Điểm A là một đỉnh,边上 AB là một cạnh của hình tam giác.

Tô vẽ hình tam giác này.

Một hình tam giác có mấy đỉnh và mấy cạnh nhỉ?

Hình tam giác ABC có:

- 3 đỉnh là: A, B, C;
- 3 cạnh là: AB, BC, CA;
- 3 góc là: góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C.

Hình tam giác có 3 đỉnh, 3 cạnh và 3 góc.

Hình tứ giác MNPQ có:

- 4 đỉnh là: M, N, P, Q;
- 4 cạnh là: MN, NP, PQ, QM;
- 4 góc là: góc đỉnh M, góc đỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q.

**Bài 74**

**KHẢ NĂNG XÂY RA CỦA MỘT SỰ KIỆN**

**Khám phá**

Rò-bốt hãy lấy ra 1 quả bóng.

Rò-bốt sẽ lấy được quả bóng màu gì nhỉ?

Khi Rò-bót lấy 1 quả bóng từ trong chiếc hộp (như hình vẽ), hai khả năng xảy ra là:

- Rò-bót lấy được 1 quả bóng xanh.
- Rò-bót lấy được 1 quả bóng đỏ.

**Chạy động**

Rò-bót có một đồng xu gồm hai mặt như sau:

Hỏi khi Rò-bót tung đồng xu đó và quan sát mặt trên của đồng xu thì những sự kiện nào có thể xảy ra?

- Lưu ý:
- + Để dẫn ra kiến thức mới cần truyền đạt ở mỗi tiết học, cần xác định rõ vị trí của tiết học thuộc chủ đề nào, bài học/tiết học ở trước đó và bài học/tiết học ở sau đó của tiết dạy học. Xác định các yêu cầu cần đạt của tiết học, dạng bài đặc trưng của tiết học, từ đó lựa chọn bài toán dẫn, tổ chức hoạt động dạy học phù hợp, hướng dẫn để HS tự chiếm lĩnh kiến thức mới (đơn giản, tự nhiên).
- + Tuỳ điều kiện thực tế và yêu cầu của tiết học cụ thể, có thể thông qua câu chuyện, bài toán (tình huống), bài hát, trò chơi liên quan để đưa ra kiến thức mới, từ đó tổ chức hình thức dạy học phù hợp để hướng dẫn HS chiếm lĩnh kiến thức mới.
- + Tuy nhiên, dù cách tiếp cận nào cũng cần tránh hình thức, áp đặt và kéo dài phần khám phá của tiết học dẫn đến quá thời gian quy định của tiết học.

### **3.3.2. Tổ chức dạy học phần "Thực hành, luyện tập"**

- Thực hành, luyện tập giúp HS cung cấp, hoàn thiện kiến thức vừa học, bổ sung, phát triển và liên kết các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề qua các bài tập vận dụng, các bài toán thực tế, từng bước hình thành và phát triển năng lực học tập nói chung, năng lực toán học nói riêng.
- Cách tiếp cận:
- + Thực hành, luyện tập thường được tổ chức dưới dạng cho HS hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm. Khi dạy học cần linh hoạt trong tổ chức thực hành, luyện tập phù hợp đối tượng HS và điều kiện thực tế của trường, lớp, địa phương.
- + Thông qua các bài tập đa dạng, hấp dẫn theo hướng giải quyết tình huống liên quan đến đời sống xung quanh, gần gũi với các em. Đó là đồ chơi, tranh ảnh mà các em thích; là trò chơi dân gian; sinh hoạt ngoài trời và các câu chuyện vui gắn với môi trường, lịch sử, địa lý hợp với lứa tuổi HS ở các vùng miền.

\* Trong SGK Toán 3, hoạt động vận dụng, thực hành được thể hiện ở các dạng bài, với mức độ vận dụng tùy theo mỗi dạng bài như sau:

#### **3.3.2.1. Dạng bài có tên là "Hoạt động"**

- Dạng bài này thường cùng với phần Khám phá được dạy học trong một tiết học. Mục tiêu chủ yếu của phần Hoạt động là vận dụng, thực hành trực tiếp các kiến thức vừa học ở phần Khám phá (mức độ cơ bản, tường minh).
- Có thể coi các bài tập ở phần Hoạt động như là phần vận dụng của Khám phá (thực hiện ngay sau hình thành kiến thức mới).

#### **3.3.2.2. Dạng bài có tên là "Luyện tập"**

- Luyện tập là dạng bài ở sau phần Khám phá và phần Hoạt động trong mỗi bài học.
- Ngoài yêu cầu cung cấp trực tiếp kiến thức của Khám phá, dạng bài này còn có bài tập vận dụng bổ sung, hoàn thiện kiến thức. Có thể có bài tập phát triển năng lực tư duy phù hợp lứa tuổi HS lớp 3.
- Phần Luyện tập trong cùng bài học ở sau phần Khám phá và phần Hoạt động thường được dạy riêng thành một tiết (bài học có từ 2 tiết trở lên).



Ví dụ: Trang 29, 30, Toán 3 tập một

**Luyện tập**

1) Tính nhẩm.

a) $6 \times 1$	b) $12 : 6$	c) $6 \times 5$
$6 \times 4$	$18 : 6$	$30 : 6$
$6 \times 6$	$48 : 6$	$30 : 5$

2) Hai phép tính nào dưới đây có cùng kết quả?

$2 \times 9$	$4 \times 2$	$36 : 6$	$5 \times 6$	$6 : 3$

**Luyện tập**

1) Nêu các số còn thiếu.

a) 6, 12, 18, ?, ?, 36, ?, 48, ?, 60
b) 60, 54, 48, ?, ?, 30, ?, 18, ?, 6

2) Số?

3) Số?

a)	Thứa số	6	6	6	6	6
	Thứa số	2	4	6	3	5
	Tích	12	?	?	?	?

b)	Số bị chia	18	30	42	60	54	48
	Số chia	6	6	6	6	6	6
	Thương	3	?	?	?	?	?

4) Số?

a) Mỗi hộp có ? chiếc bút chì màu.  
b) Số bút chì màu ở 4 hộp là: ? × ? = ? (chiếc).

5) Một thanh gỗ dài 60 cm được cưa thành 6 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn gỗ đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

### 3.3.2.3. Dạng bài có tên là “Luyện tập chung”

- Luyện tập chung là bài riêng ở sau một số bài học hoặc sau một chủ đề.
- Luyện tập chung nhằm củng cố kiến thức đã học qua một số bài học hoặc qua một chủ đề. Ngoài mục tiêu như ở tiết luyện tập nêu trên, HS được củng cố, ôn tập, hệ thống kiến thức và được tiếp cận với hệ thống các bài tập đa dạng, gắn với nội dung nội môn và liên môn, với thực tế. HS có điều kiện phát triển năng lực lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học,...

Ví dụ: Trang 52, 53, 54, 55, Toán 3 tập hai

**Bài 58 LUYỆN TẬP CHUNG**

**Luyện tập**

1) Đặt tính rồi tính.

$$3507 \times 2 \quad 4806 : 6 \quad 1041 \times 5 \quad 7168 : 7$$

2) Máy bay A đang bay ở độ cao 6 504 m. Máy bay A đang bay ở độ cao gấp đôi độ cao máy bay B. Máy bay B đang bay ở độ cao gấp 3 lần độ cao máy bay C. Hỏi máy bay C đang bay ở độ cao bao nhiêu mét?

3) Số?

a)  $? \times 4 = 1668$       b)  $? : 3 = 819$

4) a) Hai con cá cuồng A, B và tôm còng bơi đến chỗ cum rong (như hình vẽ). Cá cuồng A bơi theo đường gấp khúc gồm 4 đoạn bằng nhau, cá cuồng B bơi theo đường gấp khúc gồm 3 đoạn bằng nhau. Hỏi quãng đường bơi của cá cuồng nào ngắn hơn?

b) Số?

Quãng đường bơi của tôm là đường gấp khúc gồm 5 đoạn dài bằng nhau. Biết quãng đường tôm bơi dài bằng quãng đường bơi của cá cuồng A. Mỗi đoạn của đường gấp khúc đó dài ? cm.

5) Biết 8 cục pin như nhau nặng 1 680 g. Mỗi robot chưa lắp pin có cần nặng 2 000 g.

a) Mỗi cục pin cần nặng bao nhiêu gam?  
b) Sau khi lắp pin như hình vẽ, robot nào nhẹ nhất và cần nặng bao nhiêu gam?

A      B      C

**Luyện tập**

1) Đặt tính rồi tính.

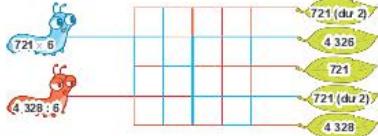
$$9362 : 9 \quad 1214 \times 6 \quad 2780 : 3 \quad 812 \times 7$$

2) Số?

Ở khu vui chơi, bác Nam muốn gắn cá dây đèn dọc theo méi canh của ngôi nhà đang khởi lập phương, trừ những canh sát mé đất. Mỗi canh cần gắn một dây đèn dài 450 cm.

a) Bác Nam cần gắn tất cả ? dây đèn.  
b) Tổng độ dài các dây đèn đó là ? xăng-ti-mét.

- 3 Mỗi chú sấu sẽ đi theo đường nào để đến chiếc lá là ngôi nhà của mình? Biết rằng mỗi chú sấu chỉ bỏ theo đường có màu trùng với màu của nó và sấu cũng chỉ bỏ đến chiếc lá ghi kết quả của phép tính trên mình chú sấu đó.



- 4 Người khổng lồ nào nặng được nhiều kí-lô-gam nhất?



54

### Luyện tập

- 1 Tính giá trị của biểu thức:

a)  $(2.000 + 7.015 : 3)$   
b)  $(102 + 901) \times 7$   
c)  $2.515 : (1 + 4)$   
d)  $705 \times (8 - 2)$

- 2 Một tàu chở 7.883 thùng hàng. Người ta dỡ xuống một số thùng hàng thì số thùng hàng còn lại bằng số thùng hàng ban đầu giảm đi 3 lần. Hỏi trên tàu còn lại bao nhiêu thùng hàng?

- 3 Số ?

Một vi quan dùng những khối đá giống nhau đang khôi hộp chữ nhật để lát một con đường dài 4.555 m. Hình chữ nhật ở mặt trên mỗi khối đá đó có chiều dài 5 m.

Vi quan ấy đã dùng  $\boxed{?}$  khối đá.



- 4 Số ?

Người ta xây một bức tường thành bao quanh một khu đất có dạng hình vuông ABCD. Mỗi cạnh dài 2.324 bước chân.

- a) Bức tường thành dài  $\boxed{?}$  bước chân.  
b) Người ta xây một chóp canh gác ở trung điểm I của cạnh AB.



Đoạn AI dài  $\boxed{?}$  bước chân.

55

### 3.3.2.4. Dạng bài có tên là "Thực hành, trải nghiệm"

- Thực hành, trải nghiệm là bài riêng, ở các chủ đề về Hình học, về Đo lường, về Thống kê.
- Yêu cầu của dạng bài này là củng cố, hoàn thiện kiến thức đã học thuộc chủ đề. Đặc biệt, HS được tự thực hiện các thao tác, được trực tiếp sử dụng các công cụ để vẽ, xếp, gấp hình; cân, đo, đong, đếm; xem đồng hồ, xem lịch hoặc thống kê số liệu thực tế. Tất cả các em được thực hành, trải nghiệm qua các hoạt động ở trong lớp và ngoài lớp trong các tiết học đó.
- Lưu ý: Bài “Thực hành, trải nghiệm” được tổ chức thành các hoạt động thực hành, trải nghiệm cho HS. Không nên cho HS giải các bài tập đơn thuần.

Ví dụ: Trang 61, 62, Toán 3 tập một

Bài 20

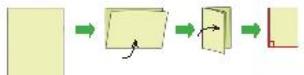
### THỰC HÀNH VẼ GÓC VUÔNG, VẼ ĐƯỜNG TRÒN, HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT VÀ VẼ TRANG TRÍ

#### Giảng dạy

- 1 a) Vẽ góc vuông đỉnh A; cạnh AB, AC.  
b) Vẽ đường tròn tâm I.

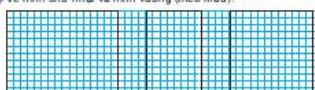


- 2 Từ lâm è ke giấy: Gấp tờ giấy làm đôi, rồi lại gấp làm đôi tiếp (như hình vẽ).



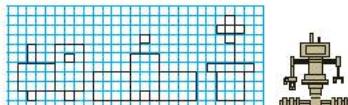
- a) Dùng è ke trong bộ đồ dùng học tập của em, hãy kiểm tra lại góc vuông ở è ke giấy vừa làm.  
b) Dùng è ke giấy vừa làm, em hãy tìm xem trong hình bên có mấy góc vuông.

- 3 Vẽ hình chữ nhật và hình vuông (theo mẫu).

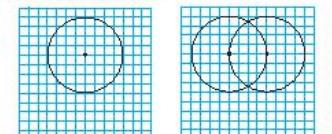


#### Giảng dạy

- 1 Vẽ một hình mà em thích từ những hình vuông hoặc hình chữ nhật (theo mẫu).

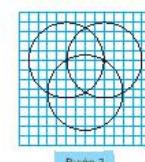


- 2 a) Quan sát rồi vẽ hình theo mẫu.



- Bước 1

- Bước 2



- Bước 3

- b) Tô màu trang trí hình em vừa vẽ được.

61

62

**Bài 75**

**THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM  
THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP  
SỐ LIỆU, ĐỌC BẢNG SỐ LIỆU**

**Học hoạt động**

Vào cuối tuần sau, lớp chúng mình sẽ cùng đi cắm trại. Và bây giờ chính là lúc chúng mình lên kế hoạch chuẩn bị cho chuyến đi chơi.

① Hãy nêu một vài việc cần làm để chuẩn bị cho một chuyến đi chơi.  
Gợi ý: Chúng mình muốn đi đâu, sẽ làm gì ở đó, sẽ ăn gì...?

② Đầu tiên, cả lớp sẽ cùng nhau chọn địa điểm để cắm trại. Rõ-bôt gợi ý rằng chúng mình có thể chọn một trong ba địa điểm sau: vườn quốc gia, trang trại hoặc công viên.

Hãy tham khảo ý kiến các bạn trong lớp, ghi chép số liệu và hoàn thành bảng số liệu sau:

Địa điểm cắm trại	Vườn quốc gia	Trang trại	Công viên
Số bạn chọn (người)	?	?	?

a) Có bao nhiêu bạn muốn cắm trại ở vườn quốc gia? Ở trang trại? Ở trong công viên?

b) Địa điểm được chọn là địa điểm có nhiều bạn chọn nhất. Vậy lớp mình sẽ cắm trại ở đâu?

③ Số ?

Hãy tham khảo ý kiến các bạn trong lớp, ghi chép số liệu và hoàn thành bảng số liệu về thời gian xuất phát và thời gian kết thúc chuyến đi.

Thời gian xuất phát – kết thúc	01 :00 – 16 :00	08 :00 – 11 :00
Số bạn chọn (người)	?	?

Theo số đông các bạn trong lớp, chúng mình thống nhất sẽ xuất phát vào lúc  giờ và kết thúc chuyến đi vào lúc  giờ.

**học hoạt động**

① Bây giờ, cả lớp hãy cùng nhau lựa chọn đồ ăn mang theo chuyến đi. Hãy thảo luận và cho biết ba món ăn được nhiều bạn lựa chọn nhất.

② Cuối cùng, chúng mình sẽ cùng nhau chọn màu áo đồng phục lớp. Do cửa hàng chỉ có đủ số lượng áo với ba màu: trắng, đỏ và vàng, nên cả lớp sẽ chỉ chọn một trong số ba màu áo đó.

a) Hãy thu thập ý kiến của các bạn và ghi lại kết quả vào bảng số liệu dưới đây:

Màu áo	Số bạn chọn (người)
Trắng	?
Đỏ	?
Vàng	?

Dựa vào bảng số liệu, cho biết màu áo được nhiều bạn chọn nhất là màu nào.

b) Ngoài ra, Rõ-bôt gợi ý một cách chọn màu áo tiết kiệm thời gian hơn bằng cách gieo xúc xắc, quan sát mặt trên của xúc xắc rồi lựa chọn màu áo như sau:

- Nếu mặt trên là mặt hoặc thì chọn áo màu trắng.
- Nếu mặt trên là mặt hoặc thì chọn áo màu đỏ.
- Nếu mặt trên là mặt hoặc thì chọn áo màu vàng.

Bây giờ chúng mình hãy gieo xúc xắc và quan sát số chấm ở mặt trên của xúc xắc. Theo cách chọn của Rõ-bôt thì màu áo đồng phục của chúng mình là màu nào?

### 3.3.2.5. Dạng bài có tên là “Ôn tập chung”

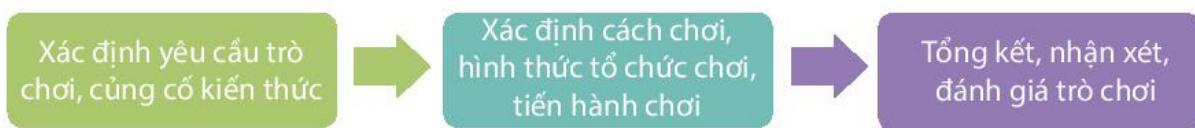
- Ôn tập chung là bài riêng trong các chủ đề Ôn tập cuối học kì I hoặc Ôn tập cuối năm.
- Chủ đề Ôn tập cuối học kì I và Ôn tập cuối năm được chia thành các bài học, mỗi bài học ôn tập cho một nội dung kiến thức của một chủ đề trong cuốn sách. Mỗi bài ôn tập gồm nhiều tiết học, mỗi tiết học là một tiết luyện tập gồm hệ thống các bài tập cơ bản, đặc trưng, cốt lõi, mang tính chất ôn tập, củng cố và phát triển năng lực, mức độ phù hợp với các kiến thức đã học.
- Bài Ôn tập chung ở cuối học kì I và cuối năm gồm 2 tiết luyện tập, hệ thống các bài tập có mức độ chuẩn theo yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 3. Các dạng bài tập này giúp GV có thể tham khảo thiết kế bài kiểm tra đánh giá định kì sau học kì I hoặc cuối năm học, đáp ứng đúng các mức độ đánh giá như quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 3.3.3. Tổ chức hoạt động "Trò chơi"

- Trò chơi thực chất là một trong các bài tập ở tiết Luyện tập chung (thường ở sau một chủ đề hoặc sau một số bài học). Trò chơi giúp HS củng cố và phát triển kiến thức đã học.
- Ý nghĩa: Một trong các yêu cầu dạy học Toán ở lớp 3 là phải hấp dẫn, tạo hứng thú học tập cho HS. Chơi cũng là một nhu cầu không thể thiếu của HS. Vì vậy, tổ chức hoạt động trò chơi trong giờ dạy học Toán là hết sức cần thiết và bổ ích. Tuy nhiên, cần phù hợp với điều kiện của từng địa phương, thời gian cho phép và phải có nội dung gắn với hoạt động học tập của HS ở chủ đề/bài học.
- Tổ chức hoạt động Trò chơi trong giờ dạy học Toán giúp HS:

  - + Thay đổi loại hình hoạt động, chống mệt mỏi, tạo hứng thú học tập;
  - + Tăng cường khả năng thực hành, trải nghiệm, củng cố và vận dụng kiến thức đã học;

- + Tăng cường sự tương tác giữa HS với HS, giữa GV với HS, qua đó góp phần phát triển khả năng quan sát, tư duy độc lập, suy luận, lựa chọn hợp lý,... góp phần phát triển năng lực toán học cho HS.
- Tổ chức hoạt động Trò chơi phải xác định mục tiêu cần đạt, hiểu rõ luật chơi. Thực hiện theo nhóm hay cặp đôi thì mỗi cá nhân đều phải được tham gia và xác định rõ thời gian chơi. Động viên HS tham gia trò chơi vui, nhưng tránh hình thức, ồn ào mất trật tự, không hiệu quả.
- Lưu ý:
- + Trò chơi (được hiểu là trò chơi toán học) được thực hiện ngay trong tiết học trên lớp. GV có thể lựa chọn thay đổi cách chơi phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp nhưng vẫn phải đảm bảo mục tiêu, cấu trúc trò chơi như trong SGK.
- + Tổ chức Trò chơi thường tiến hành theo các bước:



Ví dụ: Trang 48, 96 Toán 3 tập một; Trang 20, 93 Toán 3 tập hai

**CẨM THANG – CẨM TRƯỢT**

**Cách chơi:**

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô **XUẤT PHÁT**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đến số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Nếu kết quả phép tính tại ô đi đến, nếu nêu sai kết quả thì phải quay về ô xuất phát trước đó. Khi đến chân cẩm thang, em leo lên; khi đến đỉnh cẩm trượt, em trượt xuống.
- Trò chơi kết thúc khi có người về **ĐI CH**.

8 × 7	24 : 4	9 × 9	27 : 3	<b>DỊCH</b>
48 : 6	7 × 9	28 : 7	6 × 6	32 : 8
9 × 6	18 : 2	3 × 5	63 : 9	4 × 4
21 : 3	8 × 3	36 : 4	7 × 5	50 : 5
4 × 9	35 : 7	5 × 6	42 : 6	6 × 4
56 : 8	3 × 7	45 : 9	2 × 8	<b>XUẤT PHÁT</b>

48

**DÈ MÈN PHÊU LƯU KÌ**

**Cách chơi:**

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô **XUẤT PHÁT**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đến số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Nếu đến ô có hình con vật thì di chuyển theo hướng mũi tên.
- Nếu kết quả của phép tính tại ô đi đến, nếu nêu sai kết quả thì phải quay về ô xuất phát trước đó.
- Trò chơi kết thúc khi đưa dè mèn đi được đúng một vòng, tức là trở lại ô **XUẤT PHÁT**.

96



**VÉ NHÀ ĐÔNG TẾT**

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô XUẤT PHÁT. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Nếu đến ô màu xanh thì di chuyển theo hướng mũi tên.
- Số sảnh só trong ô đi đến với số ô XUẤT PHÁT (số 3 579). Nếu số sảnh sai thì phải quay về ô xuất phát trước đó.
- Trò chơi kết thúc khi có người đến được ô CHÚC MỪNG NĂM MỚI.

20

**CUỘC ĐUA ĐÊM GIỜ TẠN HỌC**

Cách chơi:

- Chơi theo cặp.
- Người chơi bắt đầu với chiếc đồng hồ chỉ 3 giờ. Khi đèn lườn, người chơi quay kim đồng hồ thêm 5 hoặc 10 phút. Đọc giờ tại thời điểm đó.
- Trò chơi kết thúc khi có người chơi quay kim đồng hồ đến đúng 4 giờ.

93

## 4 | KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

### 4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất

Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Toán là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự phát triển năng lực và sự tiến bộ của HS trên cơ sở yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp học, cấp học; điều chỉnh các hoạt động dạy học, đảm bảo sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng giáo dục môn Toán nói riêng và chất lượng giáo dục nói chung. Để đạt được mục tiêu này, cần phải vận dụng kết hợp nhiều hình thức đánh giá (đánh giá quá trình, đánh giá định kì), nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, hỏi đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, kiểm tra viết, bài tập thực hành, các dự án/sản phẩm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập,...) và vào những thời điểm thích hợp. Đối với môn Toán lớp 3, việc đánh giá kết quả học tập cần lưu ý những điểm chính sau:

- Đánh giá quá trình (hay đánh giá thường xuyên) do GV phụ trách môn học tổ chức, kết hợp với đánh giá của GV các môn học khác, của bản thân HS được đánh giá và của các HS khác trong tổ, trong lớp hoặc đánh giá của cha mẹ HS. SGK Toán 3 mới được thiết kế với nhiều hoạt động, hệ thống bài tập đa dạng về mức độ, phong phú về nội dung và hình thức thể hiện: trắc nghiệm, tự luận, câu hỏi mở. Do đó, GV cần có sự quan sát, ghi lại quá trình thực hiện để từ đó có được đánh giá cụ thể, chính xác, đảm bảo đánh giá quá trình đi liền với tiến trình hoạt động học tập của HS, tránh tình trạng tách rời giữa quá trình dạy học và quá trình đánh giá, bảo đảm mục tiêu đánh giá vì sự tiến bộ trong học tập của HS.
- Đánh giá định kì (hay đánh giá tổng kết) có mục đích chính là đánh giá việc thực hiện các mục tiêu học tập. Kết quả đánh giá định kì được sử dụng để chứng nhận cấp độ học tập, công nhận thành tích của HS.

- Đối với HS tiểu học, chúng ta cần chú trọng đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các hành động của HS. Tiến trình đánh giá gồm các bước cơ bản như: Xác định mục đích đánh giá; xác định bằng chứng cần thiết; lựa chọn các phương pháp, công cụ đánh giá thích hợp; thu thập bằng chứng; giải thích bằng chứng và đưa ra nhận xét. Ở đây, cần chú trọng việc lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực toán học. Ví dụ, khi đánh giá năng lực tư duy và lập luận toán học có thể sử dụng các công cụ như hệ thống câu hỏi, bài tập phân hóa; đánh giá năng lực mô hình hóa toán học có thể sử dụng công cụ như các dự án, bài tập gắn với tình huống toán học trong thực tiễn; đánh giá năng lực giải quyết vấn đề có thể sử dụng công cụ là các tình huống yêu cầu HS phải nhận dạng, phát hiện và trình bày được vấn đề, sử dụng các câu hỏi đòi hỏi người học vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề đó; đánh giá năng lực giao tiếp toán học có thể sử dụng công cụ là các hoạt động thực hành, các trò chơi học Toán để HS có cơ hội được nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác.

## 4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Toán lớp 3

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán năm 2018 đã xác định rõ yêu cầu cần đạt đối với HS khi học xong từng mạch nội dung cũng như khi kết thúc lớp 3. Vì vậy, việc kiểm tra, đánh giá phải nhằm đánh giá mức độ đạt được của HS đối với yêu cầu đó.

Việc đánh giá kết quả học tập của HS có thể thực hiện thông qua quá trình đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Trong các chủ đề Ôn tập học vì đặc biệt là các bài Ôn tập chung ở cuối tập một và tập hai của SGK Toán 3 mới đã đưa ra những nội dung chủ yếu, những dạng bài tập có thể sử dụng để tham khảo khi thiết kế bài kiểm tra phục vụ cho công tác đánh giá định kì.

Ví dụ: *Bài 81, trang 125 – 126, Toán 3 tập 2*

**Bài 81**

**ÔN TẬP CHUNG**

**Luyện tập**

① Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Hàng					Viết số	Đọc số
Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị		
6	3	0	5		6 305	sáu nghìn ba trăm linh năm
2	7	6	4	1	?	?
3	0	8	7	4	?	?
5	5	5	5	5	?	?

② Cho các số sau:

53 460	54 360	46 530	53 640
--------	--------	--------	--------

a) Chọn câu trả lời đúng.  
Trong các số đã cho:  
– Số lớn nhất là: A. 53 460 B. 54 360 C. 46 530 D. 53 640  
– Số bé nhất là: A. 53 460 B. 54 360 C. 46 530 D. 53 640  
b) – Viết các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn.  
– Viết các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé.

③ Đặt tính rồi tính.

$42\ 307 + 25\ 916$	$67\ 251 - 18\ 023$
$3\ 426 \times 3$	$42\ 580 : 5$

④ Một cửa hàng văn phòng phẩm, thứ Bảy đã bán 12 hộp bút chì màu. Chủ nhân bán được số hộp bút chì màu gấp 3 lần thứ Bảy. Hỏi sau hai ngày bán, cửa hàng đó bán được bao nhiêu hộp bút chì màu?

**Luyện tập**

① Quan sát hình rồi trả lời câu hỏi.

a) Túi đường cân nặng bao nhiêu gam?  
b) Túi muối cân nặng bao nhiêu gam?  
c) Túi đường và túi muối cân nặng tất cả bao nhiêu gam?  
d) Túi đường nặng hơn túi muối bao nhiêu gam?

② Bạn Núi đi học từ nhà lúc 6 giờ 5 phút và đến trường lúc 6 giờ 55 phút. Hỏi bạn Núi đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu phút?

③ Tính giá trị của biểu thức.

a)  $3\ 656 + 1\ 407 - 2\ 538$   
b)  $1\ 306 \times 6 : 2$   
c)  $452 : (768 - 762)$   
d)  $(543 + 219) : 3$

④ a) Tính diện tích hình vuông có chu vi 32 cm.  
b) Tính chu vi hình chữ nhật có chiều rộng bằng cạnh hình vuông ở câu a và có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng.



## **5 | GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC**

### **5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên**

#### **5.1.1. Kết cấu sách giáo viên Toán 3**

- SGV Toán 3 là tài liệu hướng dẫn GV dạy SGK Toán 3 được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- SGV Toán 3 giới thiệu và hướng dẫn GV triển khai một số phương án dạy học SGK Toán 3 để đạt mục tiêu dạy học được quy định trong chương trình. Cuốn sách này gồm hai phần:

*Phần một: Hướng dẫn chung*

Phần này giúp GV nắm vững mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập của HS đối với môn Toán lớp 3.

*Phần hai: Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể*

Phần này gồm hướng dẫn dạy học từng bài trong SGK Toán 3. Mỗi bài hướng dẫn dạy học thường có ba phần: Mục tiêu, Chuẩn bị, Hoạt động dạy học, giúp GV nắm vững mục tiêu, những điều GV cần chuẩn bị cho hoạt động dạy học và định hướng việc tổ chức dạy học của từng bài học. Để thuận lợi cho GV khi tổ chức dạy học, đối với những bài gồm nhiều tiết chúng tôi có gợi ý phương án phân chia nội dung cho từng tiết học. Trong mỗi tiết học, chủ yếu phân tích cách tiếp cận ở phần khám phá; mục đích, yêu cầu cần đạt và hướng giải bài tập ở phần hoạt động, luyện tập. Tuỳ điều kiện thực tiễn, GV có thể linh hoạt phân chia nội dung từng tiết học, chủ động tổ chức hoạt động dạy học phù hợp, sáng tạo, không quá lệ thuộc vào SGK và SGV.

- GV có thể tham khảo sách này và SGK Toán 3 để lập kế hoạch dạy học từng bài (soạn bài) và kế hoạch dạy học cả năm cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của lớp học.

#### **5.1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả**

Để sử dụng SGV hiệu quả, các thầy cô lưu ý một số điểm sau:

- Trước tiên cần tìm hiểu kĩ về chương trình môn học và các yêu cầu cần đạt, sau đó đọc SGK để xem những nội dung kiến thức đó được thể hiện như thế nào.
- Nắm được tổng thể toàn bộ chương trình, xác định trọng tâm của chương trình cũng như từng bài học.
- Đọc kĩ các hướng dẫn, gợi ý trong SGV, từ đó đổi chiều với SGK. Nên thực hành trước những hoạt động của GV và trên cơ sở đó chuẩn bị trước các phương án, tình huống có thể xảy ra trong lớp học.
- Điều quan trọng nhất không phải là học thuộc hay bắt chước phương án đưa ra trong SGV mà là hiểu được những ý tưởng của tác giả và vận dụng linh hoạt trong thực tế giảng dạy.
- GV cần đọc kĩ SGV để chuẩn bị tốt cho giờ học, đặc biệt là giáo cụ trực quan và dụng cụ học tập cho HS. Việc chuẩn bị này có thể mất thời gian nhưng cần thiết vì sẽ có tác dụng gây hứng thú học tập cho HS.

## **5.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo**

### **5.2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo**

- Sách bổ trợ, sách tham khảo giúp HS củng cố, hoàn thiện những nội dung đã học trong SGK.
- Để có thể giúp HS sử dụng SGK Toán 3 một cách hiệu quả, NXBGDVN tổ chức biên soạn sách bổ trợ: *Vở bài tập Toán 3*.  
Sách này được biên soạn bám sát từng chủ đề, từng bài học trong SGK Toán 3. Tuy nhiên, để thuận tiện cho GV và HS khi sử dụng, mỗi bài học được chia thành từng tiết.
- Ngoài ra, NXBGDVN còn tổ chức biên soạn một số sách tham khảo sau:
  - + *Vở thực hành Toán 3*: Sách này được biên soạn bám sát nội dung từng bài học trong SGK và được chia thành từng tiết để HS thuận tiện khi sử dụng.
  - + *Toán 3 (Dành cho buổi học thứ hai)*: Sách này được biên soạn bám sát SGK Toán 3 theo chương trình của từng tuần, mỗi tuần 2 tiết.
  - + *Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 3*: Sách này được biên soạn theo từng tuần tương ứng với nội dung trong SGK Toán 3.

### **5.2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học**

- Vở bài tập Toán 3 chủ yếu gồm các bài thực hành, luyện tập có cùng nội dung, mức độ như các bài tập trong SGK Toán 3, chỉ khác về hình thức thể hiện và ngữ liệu. Ngoài ra, để giúp các em cảm nhận được “niềm vui học Toán”, Vở bài tập Toán 3 còn giới thiệu một số dạng bài tập mới được phát triển từ SGK Toán 3. GV có thể cho HS sử dụng sách này để luyện tập, thực hành tại lớp thay cho làm bài tập trong SGK.
- Vở thực hành Toán 3 chủ yếu gồm các bài tập trong SGK Toán 3 nhưng được chuyển lệnh để HS làm bài trực tiếp vào vở. Ngoài ra, Vở thực hành Toán 3 còn giới thiệu một số bài tập mới nhằm tạo hứng thú học tập và bồi dưỡng HS khá, giỏi.
- Toán 3 (Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày) được biên soạn theo từng tuần, mỗi tuần chủ yếu gồm các bài tập nhằm giúp HS củng cố, hoàn thiện kiến thức, kĩ năng đã học trong tuần; đồng thời có những bài tập nâng cao nhằm đáp ứng nhu cầu học tập cao hơn của HS khá, giỏi. Vì vậy, GV có thể lựa chọn các bài tập trong sách này cho HS làm bài khi tự học ở lớp hoặc ở nhà (vào dịp cuối tuần).
- Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 3 gồm hệ thống các bài tập nhằm giúp HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong tuần. Sách này HS có thể sử dụng để ôn tập ở nhà vào dịp cuối tuần.

## **5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học**

### **a) Giới thiệu về Hành trang số**

Hành trang số là nền tảng sách điện tử của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền hanhtrangso.nxbgd.vn. Hành trang số cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ



nội dung SGK và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của GV và HS. Hành trang số bao gồm ba tính năng chính: Sách điện tử; Luyện tập; Thư viện.

- Tính năng Sách điện tử cung cấp trải nghiệm đọc và tương tác phiền bản số hoá của SGK theo CT mới. Trong đó, Hành trang số tôn trọng trải nghiệm đọc sách truyền thống với giao diện lật trang mềm mại, mục lục dễ tra cứu, đồng thời cung cấp các công cụ như: phóng to, thu nhỏ, đính kèm trực tiếp các học liệu bổ trợ lên trang sách điện tử, luyện tập trực quan các bài tập trong sách đi kèm kiểm tra, đánh giá,...

Người dùng truy cập SGK mọi lúc mọi nơi, sử dụng đa dạng thiết bị điện thoại, máy tính bảng hay laptop, phục vụ đồng thời việc giảng dạy trên lớp và việc tự học tại nhà.

- Tính năng Luyện tập cung cấp trải nghiệm làm bài tập phiền bản số hoá đối với các bài tập trong SGK và sách bài tập của NXBGDVN. Tính năng mang tới giao diện tối giản, thân thiện cùng các công cụ hỗ trợ hành vi tự luyện tập của người dùng như: Kiểm tra kết quả, Gợi ý – Hướng dẫn bài tập, Bàn phím ảo, Tích hợp kết quả luyện tập với Biểu đồ đánh giá NL cá nhân. Bên cạnh hệ thống bài tập sắp xếp theo danh mục SGK, sách bổ trợ, Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài tập tự kiểm tra, đánh giá bám sát CT, SGK mới, giúp người dùng trải nghiệm thêm kho bài tập bổ trợ kiến thức trên lớp.

- Tính năng Thư viện cung cấp hệ thống kho học liệu điện tử bổ trợ CT, SGK mới. Tại đây, người dùng tiếp cận trực quan học liệu điện tử dưới ba định dạng chính: video, gif/ hình ảnh, âm thanh. Các học liệu điện tử được sắp xếp khoa học theo mục lục của SGK và bám sát hình ảnh, CT, qua đó giúp sinh động và phong phú hoá bài học. Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài giảng tham khảo, gồm hai nội dung: Bài giảng dạng PowerPoint với các tương tác tham khảo được thiết kế sẵn, song hành cùng Kịch bản DH tham khảo. Qua đó, Hành trang số mong muốn hỗ trợ GV trong việc thiết kế bài giảng sử dụng học liệu điện tử.

### b) Giới thiệu về Tập huấn

Tập huấn là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền: taphuan.nxbgd.vn. Tập huấn cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy CT, SGK mới vào bất kì thời điểm trong năm học.

Việc cấp tài khoản trên Tập huấn được triển khai có hệ thống, cấp trên thiết lập cho cấp dưới trực thuộc: sở giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho các phòng giáo dục và đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho nhà trường, nhà trường cấp tài khoản cho GV. Việc cấp tài khoản có hệ thống đảm bảo GV được định danh, nhờ vậy các cấp quản lí có thể nắm bắt, đánh giá, quản trị hiệu quả triển khai tập huấn tại địa phương.

- Đối với tài khoản GV: Tính năng “Tập huấn” cung cấp các khoá tập huấn đối với các môn học của các bộ SGK. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXBGDVN biên soạn dưới đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF/ Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh họa, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị DH,...

hỗ trợ thầy, cô giáo truy cập bất kì thời điểm trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.

- Đối với tài khoản cấp quản lí giáo dục (sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, nhà trường): Tính năng “Tài liệu bổ sung” cho phép các cơ quan quản lí giáo dục đăng tải các tài liệu tập huấn bổ trợ của địa phương, qua đó các cấp dưới trực thuộc sẽ tiếp cận được nguồn tài nguyên này. Tính năng Thông kê cung cấp số liệu thống kê về thông tin định danh và kết quả tập huấn của GV trực thuộc, trong đó các số liệu được hệ thống thể hiện trực quan qua bảng biểu, biểu đồ và có thể trích xuất định dạng excel phục vụ công tác báo cáo của cấp quản lí giáo dục.

#### c) Giới thiệu về nguồn tài nguyên học liệu điện tử

Nhằm phục vụ công tác tập huấn GV, NXBGDVN đã đăng tải các tài liệu tập huấn của các bộ SGK lớp 1, lớp 2 và lớp 6 với đa dạng định dạng và nội dung như: video tiết học minh họa; tài liệu tập huấn (PDF, PowerPoint, Word); hướng dẫn sử dụng thiết bị DH; bài kiểm tra, đánh giá; video lớp học trực tuyến;... Các tài liệu được phân tách theo từng môn học, đảm bảo dễ tiếp cận và sử dụng tại bất kì thời điểm trong năm học. Khoản 2 Điều 2 Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT quy định: “Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình; SGK; tài liệu tham khảo; bài kiểm tra, đánh giá; bản trình chiếu; bảng dữ liệu; các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử; phần mềm DH, thí nghiệm ảo,... Học liệu điện tử được phân làm hai loại: (1) Tương tác một chiều: Học liệu được số hoá dưới các định dạng như video, audio, hình ảnh,... hình thức tương tác chủ yếu giữa người học và hệ thống là một chiều; (2) Tương tác hai chiều: người học có thể tương tác hai chiều hoặc nhiều chiều với hệ thống, giảng viên và người học khác để thu được lượng kiến thức, kinh nghiệm tối đa. Các sản phẩm có thể kể đến như các sách điện tử tương tác, trò chơi giáo dục, lớp học ảo,...”

- Đối với học liệu điện tử tương tác một chiều, tính tới tháng 12/2021, NXBGDVN đã đăng tải học liệu điện tử đối với các bộ SGK lớp 1, lớp 2 và lớp 6 tổng số học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số là hơn 10 000 học liệu. Định dạng đa dạng, bao gồm: video, âm thanh, hình ảnh, ảnh động, 3D, slide bài giảng tham khảo, kịch bản tham khảo dạng PowerPoint và PDF,... hỗ trợ GV khai thác tối đa giá trị các bộ SGK.

- Đối với tương tác hai chiều, NXBGDVN đã đăng tải hơn 10 000 bài tập tương tác, trong đó các định dạng được lập trình phong phú, theo sát nội dung bài tập trong sách, bao gồm: trắc nghiệm một đáp án đúng, trắc nghiệm nhiều đáp án đúng, chọn đúng – sai, điền câu trả lời vào ô trống, điền từ vào chỗ trống, nối hình, select box, tự luận.

Các học liệu điện tử đều bám sát hình ảnh và nội dung của bộ sách, tuân thủ triết lí của mỗi bộ sách, tham vấn sách GV, được tác giả hướng dẫn và thẩm định.

#### d) Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên học liệu điện tử trong các hoạt động dạy học Các thầy, cô giáo có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

- Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp



tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết HS động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, việc nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.

- Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, Hành trang số cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng “Luyện tập”. Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.

- Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint song hành là kịch bản DH được cung cấp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với PP giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được Hành trang số xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGV và SGK.

- Ngoài ra các thầy, cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng Hành trang số kết hợp cùng máy trình chiếu, trong đó bao gồm các công cụ như: luyện tập trực quan các bài tập đi kèm chấm điểm tự động, đọc sách điện tử, xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,... Như vậy, các thầy, cô giáo có thể truy cập SGK mọi lúc, mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình biên soạn giáo án.

## HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

### 1 QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 3

#### 1.1. Quan niệm

Soạn bài thực chất là lập kế hoạch để tổ chức, hướng dẫn hoạt động học tập tích cực nhằm đạt các mục tiêu dạy học của bài học, của tiết học cụ thể trong SGK Toán 3. Hiểu theo cách đó, soạn một giáo án để dạy học một tiết học ở Tiểu học cũng là lập một kế hoạch bài học cho tiết học đó.

#### 1.2. Một số lưu ý

##### 1.2.1. Cấu trúc nội dung dạy học của SGK Toán 3 đã thay đổi theo chủ đề/bài học

Cấu trúc nội dung SGK Toán 3 – Kết nối tri thức với cuộc sống đã đổi mới theo các chủ đề, mỗi chủ đề gồm nhiều bài học, mỗi bài học có thể chia thành nhiều tiết học. Bởi vậy, khi soạn bài cho một tiết học, GV cần xác định rõ mục tiêu dạy học của cả bài học (chứa tiết học đó). Sau đó, GV nên chủ động phân chia mỗi bài học thành các tiết học phù hợp với đối tượng HS, điều kiện của trường, lớp. Sự phân chia mỗi bài học thành các tiết như trong SGK chỉ là gợi ý chung, GV có thể thay đổi cho phù hợp với thực tế lớp học. Khi soạn mục tiêu cụ thể cho từng tiết học, GV căn cứ vào mục tiêu của cả bài học (gồm những tiết học đó) để chia ra mục tiêu cụ thể cho từng tiết (có thể tham khảo ở SGV Toán 3 – Kết nối tri thức với cuộc sống).

##### 1.2.2. Khi soạn bài cho mỗi tiết học

- GV nên xác định vị trí của tiết học đó (ở bài nào, chủ đề nào của chương trình; trước và sau tiết học nào) để tìm ra mối liên hệ giữa các kiến thức đã học và chưa học, đồng thời xác định mức độ phù hợp với từng giai đoạn học tập của HS.
- GV nên xác định tiết học này thuộc dạng bài đặc trưng nào (khám phá bài mới; thực hành, luyện tập; luyện tập chung; ôn tập; trải nghiệm) để lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

##### 1.2.3. Bài soạn hay kế hoạch bài dạy

Bài soạn hay kế hoạch bài dạy của GV (thường được gọi là giáo án) nên ngắn gọn, sáng sủa và cần nêu rõ được các hoạt động dạy học cụ thể. Bài soạn phải dễ sử dụng, dễ bổ sung và điều chỉnh. Một kế hoạch bài dạy (tham khảo SGV Toán 3) thường gồm những nội dung sau:



## I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

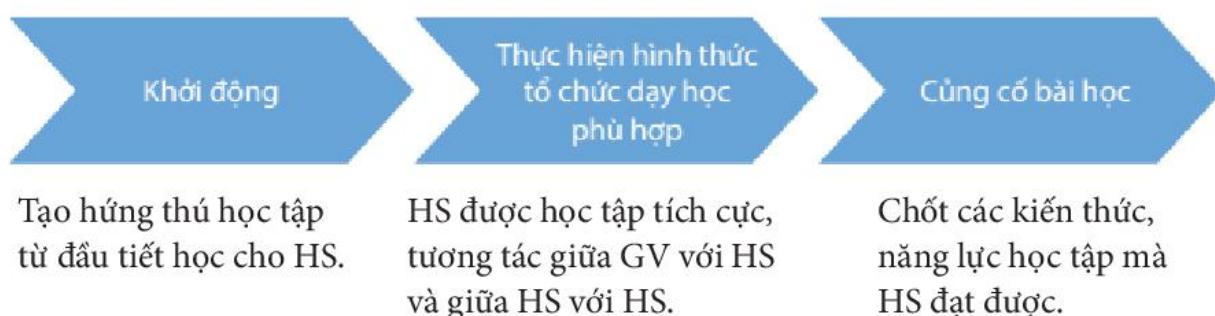
- \* Kiến thức, kĩ năng: Đây là những kiến thức, kĩ năng cơ bản của bài học. GV nên căn cứ và dùng các thuật ngữ về mức độ, yêu cầu cần đạt ở nội dung, chương trình môn Toán lớp 3 (trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018) để thể hiện yêu cầu, mục tiêu kiến thức, kĩ năng này.
- \* Phát triển năng lực: Thông qua các hoạt động dạy học của bài học, HS được hình thành và phát triển các năng lực như năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học Toán.

## II. CHUẨN BỊ

- \* Chuẩn bị của GV: Là các phương tiện, thiết bị dạy học, vật liệu, tranh ảnh,... (nếu cần); hình thức tổ chức dạy học phù hợp với dạng bài của tiết học (có thể là học theo nhóm, hiện trường ngoài lớp, phiếu học tập học theo dự án, STEM, trò chơi,...).
- \* Chuẩn bị của HS: Sách Toán 3, bộ đồ dùng học Toán 3, tùy theo điều kiện thực tế, HS có thể chuẩn bị một số vật liệu, dụng cụ (cân, đo, đong, đếm) khi học các tiết học thực hành, trải nghiệm,...

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

- \* Lập kế hoạch bài học: Quy trình thực hiện từng hoạt động học tập của HS theo mục tiêu đã xác định (nêu tên cụ thể từng hoạt động của thầy và trò; cách tiến hành theo trình tự, chẳng hạn như các hoạt động dạy và học về dạy học bài mới, thực hành, luyện tập, ôn tập, củng cố, trò chơi,...).
- \* Khi dạy học, GV có thể linh hoạt triển khai các hoạt động này theo mức độ, quy trình phù hợp với điều kiện cụ thể (có thể xuất hiện các tình huống đột xuất) của lớp học.
- \* Các hoạt động dạy học trong một tiết dạy Toán ở Tiểu học thường theo các giai đoạn:



#### **1.2.4. Hoạt động lập kế hoạch bài dạy**

Hoạt động lập kế hoạch bài dạy (soạn giáo án) là hoạt động bắt buộc đối với GV trước khi lên lớp. Tuỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự chỉ đạo của các cấp quản lí ở cơ sở và địa phương mà trường học, GV cần thực hiện. Tuy nhiên, để giảm tải cho GV tiểu học khi phải soạn bài cho nhiều môn học, nhiều tiết trong một ngày, một tuần, GV có thể tuỳ theo năng lực, kinh nghiệm dạy học mà mức độ cụ thể, chi tiết của kế hoạch bài dạy có thể khác nhau. Nên soạn ngắn gọn, súc tích mà đủ ý. Những bài soạn lần sau có thể chỉ là bổ sung, điều chỉnh một số chi tiết làm tốt hơn cho bài soạn lần trước, tránh hình thức trong soạn bài và tránh bài soạn dài dằng dặc đến dạy quá thời gian quy định của tiết học.

#### **1.2.5. Đối với nội dung dạy học trong sách giáo khoa Toán 3 – Kết nối tri thức với cuộc sống**

Nội dung dạy học có nhiều đổi mới và là lần đầu tiên GV được tiếp cận giảng dạy theo nội dung SGK Toán 3 mới. Trước khi viết giáo án, GV cần chú ý nghiên cứu kĩ nội dung, kiến thức của bài mới hoặc nội dung từng bài thực hành, luyện tập (trong phần hoạt động, luyện tập, ôn tập,...) để tổ chức từng hoạt động dạy học cho sát thực và có hiệu quả. Chẳng hạn như nghiên cứu bài toán dẫn ra kiến thức mới, cơ sở hình thành kĩ thuật tính, hình thành biểu tượng hình học trực quan, đại lượng và số đo đại lượng; nghiên cứu kĩ mỗi câu hỏi, mỗi bài tập trong tiết luyện tập, thực hành (ý tưởng của tác giả khi viết câu hỏi, bài tập đó); ở mỗi bài có thể xác định yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng và phát triển năng lực như thế nào, có thể thay đổi hay khai thác thêm thế nào cho phù hợp với đối tượng HS,...

## **2 BÀI SOẠN MINH HOẠ**

GV cần tham khảo SGV Toán 3 – Kết nối tri thức với cuộc sống để lập kế hoạch bài dạy (soạn giáo án). Đồng thời, GV có thể thay đổi số tiết (tăng hoặc giảm) của một bài học; có thể thay đổi số liệu, dữ liệu cho phù hợp với thực tế, phù hợp vùng miền (khác SGK); có thể đưa ra các hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Tuy nhiên, cần theo cấu trúc và mô hình của SGK và SGV Toán 3 – Kết nối tri thức với cuộc sống đã đưa ra gợi ý (theo chuẩn).

Sau đây là ví dụ gợi ý về một bài học trong SGV Toán 3 – Kết nối tri thức với cuộc sống:



## Bài 14 MỘT PHẦN MÁY (2 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

- Có "biểu tượng" về  $\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \frac{1}{4}, \frac{1}{5}, \frac{1}{6}$  của một hình và nhận biết được  $\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \frac{1}{4}, \frac{1}{5}, \frac{1}{6}, \frac{1}{7}, \frac{1}{8}, \frac{1}{9}$  thông qua các hình ảnh trực quan.
- Xác định được  $\frac{1}{3}, \frac{1}{4}, \frac{1}{5}, \frac{1}{6}, \frac{1}{7}, \frac{1}{8}, \frac{1}{9}$  của một nhóm đồ vật bằng việc chia thành các phần bằng nhau.

#### Phát triển năng lực

Qua quan sát, nhận xét khi làm bài giúp HS phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học và giải quyết vấn đề thực tiễn.

### II CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng dạy, học Toán 3.

- Các mảnh giấy hoặc bìa hình tròn đã tô màu  $\frac{1}{2}$  và  $\frac{1}{4}$  hình tròn, hình phóng to phần không phết (nếu có điều kiện).

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

#### Tiết 1. Một phần máy

**Yêu cầu chủ yếu của tiết học:** Có "biểu tượng" về  $\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \frac{1}{4}, \frac{1}{5}, \frac{1}{6}$  của một hình; nhận biết được  $\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \frac{1}{4}, \frac{1}{5}, \frac{1}{6}$  thông qua các hình ảnh trực quan.

##### 1. Khám phá

Nhận biết  $\frac{1}{2}, \frac{1}{4}$  thông qua hình ảnh trực quan.

Cách tiếp cận:



58

GV cho HS quan sát hình vẽ, đọc lời thoại của Mai và Rô-bốt trong SGK để bước đầu nhận ra các phần bằng nhau của cái bánh. GV có thể gọi hai HS đứng tại chỗ: một HS đọc lời thoại của Mai, một HS đọc lời thoại của Rô-bốt.

a) GV hướng dẫn HS quan sát hình tròn thứ nhất trong SGK hoặc hình này phóng to lên bảng (GV có thể nêu câu hỏi để HS trả lời) để nhận ra:

+ Hình tròn đã được chia thành 2 phần bằng nhau;

+ 1 phần đã được tô màu.

- GV nêu:

+ Chia hình tròn thành 2 phần bằng nhau, tô màu 1 phần.

+ Đá tó màu **một phần** hai hình tròn.

+ Một phần hai viết là  $\frac{1}{2}$ .

- GV cho HS nhắc lại

b) - GV hướng dẫn HS quan sát hình tròn thứ hai trong SGK để nhận ra:

+ Hình tròn đã được chia thành 4 phần bằng nhau;

+ 1 phần đã được tô màu.

- GV nêu:

+ Chia hình tròn thành 4 phần bằng nhau, tô màu 1 phần.

+ Đá tó màu **một phần** tư hình tròn.

+ Một phần tư viết là  $\frac{1}{4}$ .

- GV cho HS nhắc lại

#### 2. Hoạt động

**Bài 1:** Bài tập này nhằm giúp HS nhận biết  $\frac{1}{3}, \frac{1}{5}, \frac{1}{6}$  qua hình ảnh trực quan và dựa vào nhận biết về  $\frac{1}{2}, \frac{1}{4}$  ở phần khám phá.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm câu a, sau đó GV chia bài.

+ GV hướng dẫn HS quan sát hình để nhận ra: Hình chữ nhật được chia thành 3 phần bằng nhau, đá tó màu 1 phần. Như vậy đá tó màu  $\frac{1}{3}$  hình chữ nhật là đúng (D).

- GV cho HS làm các phần còn lại rồi chia bài. Khi chia bài, yêu cầu HS giải thích cho từng trường hợp.

- Kết quả: b) sai (S) vì hình chữ nhật được chia thành 4 phần bằng nhau và đá tó màu 1 phần, như vậy đá tó màu  $\frac{1}{4}$  hình chữ nhật; c và d đúng (D).

- Lưu ý: GV cần hướng dẫn thật kỹ cách làm câu a rồi mới cho HS tự làm.

59

**Bài 2:** Cứng cố nhận biết  $\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \frac{1}{4}, \frac{1}{5}$  qua hình ảnh trực quan; nhận biết cách đọc và viết  $\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \frac{1}{4}, \frac{1}{5}$ .

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi nêu cách làm bài: Tìm xem mỗi cách đọc của từng bạn ứng với cách viết nào ghi trên miếng bánh. GV hướng dẫn HS làm trường hợp cách đọc của Rô-bốt phù hợp với cách viết  $\frac{1}{3}$  ở miếng bánh A.

- GV cho HS làm các trường hợp còn lại rồi chia bài. Khi chia bài, yêu cầu HS nêu từng trường hợp.

- Lưu ý: Bài tập này có thể tổ chức cho HS làm dưới dạng trò chơi: Nối móng bông nón với miếng bánh thích hợp. Để tổ chức trò chơi, GV cần photô hình trong SGK thành 2 bản treo lên bảng. Mỗi lần hai đội chơi gồm 3 HS, mỗi HS nối 1 móng nón với một miếng bánh thích hợp, các bạn còn lại trong lớp theo dõi, nhận xét kết quả làm của hai đội. Đội nào nối móng và hành hồn là đội thắng cuộc. Để tổ chức được nhiều lần chơi, GV chỉ cho HS nối móng bút chì, sau đó tẩy đi và dùng tiếp.

**Bài 3:** Giúp HS nhận biết  $\frac{1}{4}$  của một nhóm đồ vật.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài rồi nêu cách làm bài: Quan sát xem hình nào có số hạt để được chia thành 4 phần bằng nhau và đá khoanh vào 1 phần.

- GV cho HS làm bài rồi chia bài. Khi chia bài, nêu yêu cầu HS giải thích từng trường hợp.

- Hình B có số hạt đẻ được chia thành 4 phần bằng nhau và khoanh vào màu 1 phần.

**Lưu ý:** Cuối tiết học, GV cho HS củng cố (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

#### Tiết 2. Luyện tập

**Yêu cầu chủ yếu của tiết học:** Có "biểu tượng" về  $\frac{1}{7}, \frac{1}{8}, \frac{1}{9}$  của một hình; nhận biết được  $\frac{1}{7}, \frac{1}{8}, \frac{1}{9}$  thông qua các hình ảnh trực quan; nhận biết được  $\frac{1}{3}, \frac{1}{4}, \frac{1}{5}$  của một nhóm đồ vật bằng việc chia thành các phần đều nhau.

**Bài 1:** Bài tập này nhằm giúp HS nhận biết  $\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \frac{1}{4}, \frac{1}{5}$  qua hình ảnh trực quan.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi hướng dẫn HS làm câu a.

GV hướng dẫn HS quan sát hình để nhận ra: Hình tròn được chia thành 7 phần bằng nhau, đá tó màu 1 phần. Như vậy đá tó màu  $\frac{1}{7}$  hình tròn (D).

- GV cho HS làm các phần còn lại rồi chia bài. Khi chia bài, yêu cầu HS giải thích cho từng trường hợp.

- Kết quả:

+ Câu b: Hình tròn được chia thành 9 phần bằng nhau, đá tó màu 1 phần. Vậy đá tó màu  $\frac{1}{9}$  hình tròn (D).

+ Câu c: Hình tròn được chia thành 5 phần bằng nhau, đá tó màu 1 phần, tức là đá tó màu  $\frac{1}{5}$  hình tròn. Vậy câu c sai (S).

+ Câu d: Hình tròn được chia thành 8 phần bằng nhau, đá tó màu 1 phần. Vậy đá tó màu  $\frac{1}{8}$  hình tròn (D).

- Lưu ý: GV cần hướng dẫn thật kỹ cách làm câu a rồi mới cho HS làm các câu còn lại.

**Bài 2:** Cứng cố nhận biết  $\frac{1}{8}$  qua hình ảnh trực quan.

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài và suy nghĩ cách làm: Đề bài đá tó màu  $\frac{1}{8}$  hình nào phải nhận ra hình nào được chia thành 8 phần bằng nhau và đá tó màu 1 phần.

- GV cho HS làm bài rồi chia bài. Khi chia bài, nêu yêu cầu HS giải thích rõ ràng: Hình A được chia thành 8 phần bằng nhau, đá tó màu 1 phần. Vậy đá tó màu  $\frac{1}{8}$  hình A.

- Lưu ý: Khi chia bài, GV có thể yêu cầu HS nêu đá tó màu một phần máy hình vuông trong các trường hợp còn lại.

**Bài 3:** Bài tập này nhằm giúp HS nhận biết  $\frac{1}{3}, \frac{1}{5}$  số đồ vật qua hình ảnh trực quan.

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài, nêu cách làm bài. Sau đó cho HS làm bài rồi chia bài tương tự như bài tập 3.

- Chẳng hạn: GV cho HS quan sát hình A và hình B xem hình nào có số cây cải bắp được chia thành 3 phần bằng nhau và đá khoanh 1 phần. Sau đó cho HS làm bài rồi chia bài. Hình B có 3 cột cây cải bắp và mỗi cột đều có 2 cây, đá khoanh vào 1 cột. Vậy hình B đá khoanh vào  $\frac{1}{3}$  số cây cải bắp.

- Tương tự: Hình C có 5 cột cây xà lách và mỗi cột đều có 3 cây, đá khoanh vào 1 cột. Vậy hình C đá khoanh vào  $\frac{1}{5}$  số cây xà lách.

**Bài 4:** Giúp HS xác định  $\frac{1}{3}, \frac{1}{5}$  của một nhóm đồ vật.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài mẫu để nắm được cách làm bài dựa vào chia thành 2 phần bằng nhau và đếm số lượng của mỗi phần.

- GV cho HS tự làm phần còn lại để có:  $\frac{1}{3}$  số quả cam là 4 quả cam.

**Lưu ý:** Cuối tiết học, GV cho HS củng cố (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

60

61



**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: VŨ MINH HẢI – LƯU THẾ SƠN

Thiết kế sách: NGUYỄN HỒNG SƠN

Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG

Sửa bản in: NGUYỄN NGỌC TÚ – VŨ THỊ THANH TÂM

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

– Sách điện tử: [hanhtrangso.nxbgd.vn](http://hanhtrangso.nxbgd.vn)

– Tập huấn online: [taphuan.nxbgd.vn](http://taphuan.nxbgd.vn)

---

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

---

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA  
MÔN TOÁN LỚP 3**

**BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

**Mã số:**

In ..... bản (QĐ .....), khổ 19 x 26,5cm.

Đơn vị in ..... Địa chỉ: .....

Cơ sở in ..... Địa chỉ: .....

Số ĐKXB: .....

Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm 20.....

Mã số ISBN: 978-604-0-.....